

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THANH PHÚC

**GIẢI QUYẾT TỔ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Chuyên ngành: Luật hiến pháp và Luật hành chính**

**Mã số: 60 38 01 02**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Lương Thanh Cường**

**HÀ NỘI, 2017**

## LỜI CAM ĐOAN

*Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu trong luận văn là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng. Các kết luận khoa học của luận văn không trùng lặp với các công trình có liên quan đã được công bố*

**Tác giả luận án**

**NGUYỄN THANH PHÚC**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN, PHÁP LÝ CỦA GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ .....</b>	<b>6</b>
1.1. Tố cáo về thi hành án dân sự .....	6
1.2. Giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự.....	17
1.3. Pháp luật giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự ở Việt Nam.....	22
1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự.....	32
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI .....</b>	<b>37</b>
2.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội ảnh hưởng đến hoạt động giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự ở thành phố Hà Nội.....	37
2.2. Tình hình tố cáo và giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự ở thành phố Hà Nội từ năm 2012 đến năm 2016.....	39
<b>CHƯƠNG 3: PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....</b>	<b>62</b>
3.1. Phương hướng bảo đảm giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự từ thực tiễn thành phố Hà Nội.....	62
3.2. Giải pháp bảo đảm giải quyết tố cáo về thi hành án trên địa bàn thành phố Hà Nội.....	66
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>77</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>79</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Công tác thi hành án dân sự là công tác phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội, trực tiếp ảnh hưởng đến quyền về tài sản, nhân thân của các bên đương sự và những người có liên quan. Việc tổ chức thi hành bản án, quyết định của Tòa án sẽ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ về tài sản của các bên đương sự. Do tính chất công việc phức tạp như vậy nên việc phát sinh tố cáo trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự là điều khó tránh khỏi.

Trong những năm gần đây, các cơ quan Thi hành án dân sự nói chung và các cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng đã tăng cường, tập trung giải quyết và chỉ đạo giải quyết những vụ việc tố cáo nhất là các vụ việc phức tạp, bức xúc, hạn chế phát sinh mới, chú trọng tiến độ, thời hạn, chất lượng giải quyết, tăng cường đối thoại, giải thích, giáo dục, thuyết phục, kết hợp với đi xác minh thực tế, tập hợp đầy đủ các thông tin, diễn biến của vụ việc, kể cả tâm tư nguyện vọng của đương sự, qua đó căn cứ vào qui định của pháp luật ra quyết định giải quyết phù hợp. Nhờ đó, mà trong những năm gần đây, việc tố cáo trong lĩnh vực thi hành án dân sự đã phần nào đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi của của người dân.

Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ quan Thi hành án dân sự chưa coi trọng công tác giải quyết tố cáo, còn có tình trạng đùn đẩy né tránh trách nhiệm; việc phân công, bố trí người làm công tác tham mưu giải quyết tố cáo còn hạn chế về nghiệp vụ; công tác tiếp công dân ở các cơ quan Thi hành án dân sự tuy có duy trì nhưng không được thường xuyên, việc bố trí phòng tiếp dân còn tạm bợ, chắp vá. Một số đơn vị giải quyết tố cáo chậm, thiếu chặt chẽ làm cho đương sự bức xúc tiếp tục tố cáo nhiều lần, vượt cấp. Hàng năm số lượng đơn tố cáo về thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội ngày càng tăng, nhiều vụ việc có tính chất phức tạp, ảnh hưởng đến tình hình

an ninh chính trị đòi hỏi công tác giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội phải được quan tâm, chú trọng hơn nữa nhằm nâng cao chất lượng công tác giải quyết tố cáo địa bàn thành phố Hà Nội.

Từ những lý do nêu trên, tác giả đã lựa chọn đề tài: “ *Giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự từ thực tiễn thành phố Hà Nội*” làm Luận văn thạc sỹ của mình.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Đến nay, đã có nhiều đề tài, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến công tác Thi hành án dân sự như:

- Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước: “Luận cứ khoa học và thực tiễn của việc đổi mới tổ chức và hoạt động thi hành án ở Việt Nam trong giai đoạn mới”, mã số 2000-58-198 do TS Nguyễn Đình Lộc làm chủ nhiệm đề tài;

- Đề tài: “Hoàn thiện pháp luật thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay”, Luận án Tiến sĩ Luật học tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh của tác giả Nguyễn Thanh Thủy, năm 2008;

- Đề tài: “Pháp chế Xã hội chủ nghĩa trong hoạt động thi hành án dân sự ở nước ta hiện nay”, Luận án Tiến sĩ Luật học tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh của tác giả Nguyễn Quang Thái, năm 2008.

- Đề tài: “Giám sát thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay”, Luận văn Thạc sỹ Luật học tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh của tác giả Hoàng Thế Anh, năm 2005.

- Đề tài: “Một số biện pháp cơ bản bảo đảm quyền khiếu nại của công dân trong lĩnh vực thi hành án dân sự trên địa bàn Hà Nội”, Luận văn tốt nghiệp cao cấp chính trị tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh của tác giả Nguyễn Bích Hạnh.

- Đề tài: “Hoạt động công vụ của Chấp hành viên từ thực tiễn thành phố Hà Nội”, Luận văn Thạc sĩ Luật học tại Học viện Khoa học xã hội của tác giả Lê Văn Cảnh, năm 2015.

- Đề tài: “Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự từ thực tiễn thành phố Hà Nội”, Luận văn Thạc sĩ Luật học tại Học viện khoa học xã hội của tác giả Nguyễn Thị Hải Yến, năm 2015.

Đồng thời, còn rất nhiều các bài viết, bài tham luận, bài báo hoặc các giáo trình mà người viết đã tham khảo, xem xét như: Giáo trình Kỹ năng thi hành án dân sự (phần chung) của Học viện Tư pháp; Sổ tay nghiệp vụ thi hành án dân sự- Tổng cục Thi hành án dân sự; Sổ chuyên đề về thi hành án dân sự năm 2017 của Tạp chí dân chủ và Pháp luật;...

Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu trực tiếp về đề tài “*Giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự từ thực tiễn thành phố Hà Nội*”. Như vậy, đây là một đề tài vừa mang tính thời sự, cấp thiết nhưng không có sự trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố. Chính sự không trùng lặp này là một trong các lý do để đề tài này được lựa chọn thực hiện.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### ***3.1. Mục đích nghiên cứu***

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận và pháp lý của giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự, đồng thời xuất phát từ thực trạng giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự tại thành phố Hà Nội, luận văn đề xuất một số quan điểm và các giải pháp nhằm bảo đảm giải quyết tố cáo về Thi hành án dân sự từ thực tiễn thành phố Hà Nội.

#### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để đạt được mục tiêu trên, luận văn này sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phân tích những vấn đề lý luận và pháp lý của giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự;

- Phân tích, đánh giá thực trạng tổ cáo và giải quyết tổ cáo về thi hành án dân sự tại thành phố Hà Nội.

- Đề xuất một số quan điểm và giải pháp nhằm bảo đảm giải quyết tổ cáo về thi hành án dân sự tại các cơ quan Thi hành án dân sự từ thực tiễn thành phố Hà Nội.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận văn tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn của giải quyết tổ cáo về thi hành án dân sự từ thực tiễn thành phố Hà Nội

##### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Phạm vi nghiên cứu về không gian: Tập trung nghiên cứu trong phạm vi giải quyết tổ cáo về thi hành án dân sự của cơ quan Thi hành án dân sự từ thực tiễn thành phố Hà Nội gồm Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội và 30 Chi cục Thi hành án dân sự các quận, huyện, thị xã trực thuộc, không đề cập đến cơ quan Thi hành án dân sự thuộc Bộ Quốc phòng và Phòng Thi hành án dân sự quân khu Thủ đô.

Phạm vi nghiên cứu về thời gian: Từ năm 2012 đến năm 2016.

#### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

Phương pháp luận để thực hiện đề tài này là chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử. Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng gồm:

- Phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp được áp dụng cho nội dung nghiên cứu trong phần cơ sở lý luận trình bày tại Chương 1 của luận văn.

- Phương pháp thống kê, phân tích, khảo sát thực tế, so sánh được sử dụng cho những nghiên cứu trong các nội dung nêu tại Chương 2 của luận văn.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp và quy nạp áp dụng tại Chương 3 của luận văn.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài**

Về lý luận, luận văn góp phần làm rõ thêm khái niệm thi hành án dân sự, khái niệm tố cáo về thi hành án dân sự, giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự và những yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến công tác giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Về thực tiễn, các đề xuất và giải pháp của luận văn có thể vận dụng vào thực tế nhằm nâng cao chất lượng giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự tại Hà Nội cũng như trong công tác giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự tại các địa phương khác.

Đồng thời, luận văn sẽ là một tài liệu tham khảo cho công tác nghiên cứu, học tập, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ Thẩm tra viên, cán bộ làm công tác giải quyết tố cáo về thi hành án nói riêng và trong hoạt động khoa học luật học nói chung.

## **7. Cơ cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương như sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận, pháp lý của giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự.

Chương 2: Thực trạng giải quyết tố cáo về thi hành án dân tại thành phố Hà Nội.

Chương 3: Phương hướng, giải pháp bảo đảm hiệu quả giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự từ thực tiễn thành phố Hà Nội.



**CHƯƠNG 1**  
**NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN, PHÁP LÝ**  
**CỦA GIẢI QUYẾT TỔ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

**1.1. Tổ cáo về thi hành án dân sự**

***1.1.1. Khái niệm thi hành án dân sự và tổ cáo về thi hành án dân sự***

***1.1.1.1. Khái niệm thi hành án dân sự***

Theo Từ điển Luật học, thi hành án là: “*Hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được tiến hành theo thủ tục, trình tự được pháp luật quy định nhằm thực hiện các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án*” [53, tr.705]. Như vậy, thi hành án có thể được hiểu là giai đoạn cuối cùng của quá trình tố tụng, nhằm hiện thực hóa các quyết định của Tòa án trên thực tế.

Về nguyên tắc, bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án trước hết được mọi cá nhân, tổ chức liên quan, còn gọi là những người được thi hành án và người phải thi hành án tự nguyện thi hành. Trường hợp các đương sự không tự nguyện thi hành bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật sẽ được cơ quan Thi hành án dân sự thi hành theo quy định của pháp luật.

Điều 13 Luật Thi hành án dân sự 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014 (sau đây gọi chung là Luật Thi hành án dân sự) và Điều 52 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 quy định hệ thống tổ chức thi hành án dân sự hiện nay bao gồm:

*Thứ nhất*, Cơ quan quản lý thi hành án dân sự, gồm có:

- Cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp (Tổng cục Thi hành án dân sự)
- Cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng (Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng).

*Thứ hai*, Cơ quan thi hành án dân sự, gồm có:

- Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Cục Thi hành án dân sự);
- Cơ quan thi hành án dân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Chi cục Thi hành án dân sự)
- Cơ quan thi hành án quân khu và tương đương (Phòng Thi hành án quân khu).

Theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, các bản án, quyết định được cơ quan Thi hành án dân sự đưa ra thi hành bao gồm:

*Thứ nhất*, quyết định dân sự, hình phạt tiền, tịch thu tài sản, truy thu tiền, tài sản thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, tài sản, án phí và quyết định dân sự trong bản án, quyết định hình sự, phân tài sản trong bản án, quyết định hành chính của Tòa án, quyết định của Tòa án giải quyết phá sản, quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh có liên quan đến tài sản của bên phải thi hành và phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại (sau đây gọi chung là bản án, quyết định) của Luật này đã có hiệu lực pháp luật, bao gồm:

- Bản án, quyết định hoặc phần bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm;
- Bản án, quyết định của Tòa án cấp phúc thẩm;
- Quyết định giám đốc thẩm hoặc tái thẩm của Tòa án;
- Bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài đã được Tòa án Việt Nam công nhận và cho thi hành tại Việt Nam;
- Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh mà sau 30 ngày, kể từ ngày có hiệu lực pháp luật đương sự không tự nguyện thi hành, không khởi kiện tại Tòa án;
- Phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại;
- Quyết định của Tòa án giải quyết phá sản.

*Thứ hai*, những bản án, quyết định sau đây của Toà án cấp sơ thẩm được thi hành ngay, mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị:

- Bản án, quyết định về cấp dưỡng, trả lương, trả công lao động, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp mất sức lao động hoặc bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khoẻ, tổn thất về tinh thần, nhận người lao động trở lại làm việc;
- Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Nhằm từng bước hoàn thiện tổ chức bộ máy nhà nước nói chung, tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan tư pháp nói riêng, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới, công tác thi hành án dân sự hiện nay đã bước đầu thí điểm thực hiện việc xã hội hóa một số công việc trong hoạt động thi hành án dân sự, đây được coi là một giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng của hoạt động thi hành án dân sự. Việc xã hội hóa công tác thi hành án dân sự được thực hiện trên cơ sở Nghị quyết 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến 2010, định hướng 2020 và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp, theo đó: “... nghiên cứu chế định thừa phát lại, trước mắt có thể tổ chức thí điểm tại một số địa phương, vài năm sau trên cơ sở tổng kết, đánh giá thực tiễn sẽ có bước đi tiếp theo...” [27, tr 5-6]. Hiện nay, thừa phát lại được thí điểm thực hiện tại 13 tỉnh thành phố là: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Nghệ An, Bình Định, Đồng Nai, Bình Dương, Tiền Giang, An Giang, Vĩnh Long và thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, có thể đưa ra quan niệm về thi hành án dân sự như sau:

*Thi hành án dân sự là hoạt động hành chính – tư pháp do cơ quan Thi hành án dân sự hoặc Văn phòng Thừa phát lại có thẩm quyền tiến hành theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định để đưa bản án, quyết định dân sự của Tòa án hoặc các quyết định khác theo quy định của pháp luật được thực*

*hiện trên thực tế, nhằm bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, bảo vệ trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.*

#### *1.1.1.2. Khái niệm tố cáo về thi hành án dân sự*

Khái niệm tố cáo được hiểu dưới nhiều góc độ khác nhau. “Tố cáo” là một từ Hán - Việt, thông thường, tố cáo là báo cho người khác biết về hành vi vi phạm của người nào đó. Dưới góc độ pháp lý, tố cáo được hiểu là việc công dân theo thủ tục pháp luật quy định báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.

Như vậy, theo nghĩa chung nhất, tố cáo là vạch rõ tội của một người trước dư luận, cộng đồng xã hội hoặc trước cơ quan quản lý nhà nước. Đối tượng của tố cáo là người thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể, công dân. Mục đích của tố cáo là nhằm ngăn chặn hành vi vi phạm, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể, công dân.

Trong mỗi quan hệ pháp luật có sự tham gia của một bên là chủ thể đại diện quyền lực nhà nước thì chủ thể này thường có ưu thế áp đặt ý chí của mình lên chủ thể khác, do đó không tránh khỏi tình trạng lạm quyền gây thiệt hại đến lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích của tổ chức, công dân. Để định hướng các mối quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ phát triển theo chiều hướng tích cực, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức thực thi công vụ, pháp luật quy định công dân, tổ chức, cơ quan có quyền khiếu nại, tố cáo, đồng thời, pháp luật cũng quy định các biện pháp xử lý đối với hành vi lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo xâm hại đến lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích chính đáng của cơ quan, tổ chức và công dân.

Trước hết, khiếu nại và tố cáo là một trong các quyền cơ bản của công dân được ghi nhận tại Điều 30 của Hiến pháp 2013 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

*“1. Mọi người có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.*

*2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Người bị thiệt hại có quyền được bồi thường về vật chất, tinh thần và phục hồi danh dự theo quy định của pháp luật.*

*3. Nghiêm cấm việc trả thù người khiếu nại, tố cáo hoặc lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để vu khống, vu cáo làm hại người khác”.*[46, tr7]

Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật tố cáo năm 2011 về giải thích từ ngữ thì “Tố cáo là việc công dân theo thủ tục do Luật này quy định báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.”. [42, tr1].

Trên cơ sở quy định của Hiến pháp, Luật tố cáo năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành, ngày 01/02/2016 Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 02/2016/TT-BTP quy định Quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự. Tại khoản 2, Điều 3 Thông tư này quy định: *“Tố cáo về thi hành án dân sự là việc công dân báo cho người có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên và công chức khác gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức trong thi hành án dân sự.”*. [11, tr1].

### ***1.1.2. Phân biệt tố cáo về thi hành án dân sự với khiếu nại về thi hành án dân sự***

Phân biệt tố cáo về thi hành án dân sự với khiếu nại về thi hành án dân sự để tìm ra những đặc điểm riêng của tố cáo về thi hành án dân sự. Dựa vào một số tiêu chí sau để phân biệt tố cáo thi hành án dân sự và khiếu nại về thi hành án dân sự như sau:

*Thứ nhất*, dựa vào chủ thể thực hiện khiếu nại, tố cáo:

Luật Thi hành án dân sự cho phép nhiều chủ thể thực hiện khiếu nại, bao gồm: Đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trong đó, “đương sự” bao gồm người được thi hành án, người phải thi hành án. Người được thi hành án là cá nhân, cơ quan, tổ chức được hưởng quyền, lợi ích trong bản án, quyết định được thi hành. Người phải thi hành án là cá nhân, cơ quan, tổ chức phải thực hiện nghĩa vụ trong bản án, quyết định được thi hành. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trực tiếp đến việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Còn chủ thể thực hiện tố cáo lại rất rộng là “công dân” (Điều 154 Luật Thi hành án dân sự). Chỉ có công dân mới được quyền tố cáo, tổ chức không được tố cáo hay nói cách khác, cá nhân không được nhân danh tổ chức để tố cáo.

*Thứ hai*, dựa vào đối tượng, mục đích của khiếu nại, tố cáo

Đối tượng bị khiếu nại là quyết định, hành vi của Thủ trưởng, Chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự. Đương sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền khiếu nại đối với quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên nếu có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình (khoản 1 Điều 140 Luật Thi hành án dân sự).

Về đối tượng bị tố cáo là hành vi vi phạm pháp luật của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên và công chức khác làm công tác thi hành án dân sự gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.

Như vậy, có thể thấy khi thực hiện khiếu nại, người thực hiện khiếu nại hướng tới lợi ích của chính bản thân mình, đi đòi lại lợi ích mà chủ thể khiếu nại cho là họ đã bị xâm phạm bởi quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên. Đối với tố cáo, người tố cáo không chỉ hướng đến mục đích bảo vệ quyền và lợi ích của bản thân họ mà còn bảo vệ lợi ích hợp pháp của Nhà nước, công dân, cơ quan, tổ chức khác. Ngoài ra, người tố cáo còn hướng đến mục đích xử lý hành vi vi phạm của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên và công chức khác, nhằm trừng trị kịp thời, áp dụng các biện pháp nghiêm khắc để loại trừ những hành vi trái pháp luật xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.

*Thứ ba*, dựa vào mức độ vi phạm giữa khiếu nại và tố cáo

Về khiếu nại, chỉ cần yếu tố chủ thể khiếu nại cho rằng quyết định, hành vi của Thủ trưởng, Chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, bất kỳ quyết định, hành vi nào của Thủ trưởng, Chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự trong quá trình thi hành bản án, quyết định của Tòa án, Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh, Trọng tài thương mại đều bị khiếu nại khi chủ thể khiếu nại cho rằng quyết định, hành vi đó không tuân theo những quy định của pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân người khiếu nại.

Về tố cáo, chủ thể tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên và công chức khác làm công tác thi hành án dân sự gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.

Nghiên cứu về mặt lý luận cho thấy, chỉ có thể xác định một người đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khi hành vi đó có đầy đủ các yếu tố mà từ đó vi phạm pháp luật hình thành. Các yếu tố (dấu hiệu) vi phạm pháp luật được quy định trong các quy phạm pháp luật. Khái quát hành vi vi phạm pháp luật cấu thành từ các yếu tố: Tính trái pháp luật, có lỗi, năng lực chịu trách nhiệm pháp lý của chủ thể.

*Về tính trái pháp luật của hành vi:* Hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên và công chức khác làm công tác thi hành án dân sự là hành vi trái pháp luật khi hành vi đó không tuân theo những quy định của pháp luật về thi hành án dân sự, vi phạm tới trật tự pháp luật, xâm phạm tới những quan hệ xã hội được pháp luật về thi hành án dân sự điều chỉnh và bảo vệ. Hành vi đó gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại nhất định về vật chất hoặc phi vật chất đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.

Hành vi vi phạm pháp luật có thể thể hiện dưới dạng hành động hoặc không hành động. Pháp luật chỉ có thể điều chỉnh hành động, không điều chỉnh những gì là tư tưởng, ý nghĩ, ý niệm khi chúng chưa được thể hiện ra bên ngoài bằng hành động hoặc không hành động.

*Yếu tố lỗi:* Hành vi vi phạm pháp luật là hành vi có ý chí, vì vậy phải xem xét mặt chủ quan của hành vi. Mặt chủ quan của vi phạm pháp luật chỉ ra ai là người vi phạm, khuynh hướng ý chí của người đó, trạng thái tâm lý của người vi phạm tại thời điểm thực hiện hành vi cũng như thái độ của người ấy đối với hậu quả của hành vi. Vì vậy, hành vi trái pháp luật bị coi là vi phạm pháp luật khi có sự biểu hiện ý chí của người thực hiện hành vi đó.

Để đánh giá đúng đắn về mặt pháp lý hành vi trái pháp luật có phải là vi phạm pháp luật hay không, cần xác định tình trạng tâm lý và khuynh hướng ý chí của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên và



công chức khác khi họ có vi phạm, tức là xem xét yếu tố lỗi của người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội.

*Về năng lực chịu trách nhiệm pháp lý của chủ thể hành vi trái pháp luật:* Năng lực chịu trách nhiệm pháp lý là khả năng tự mình chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật của mình trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, chủ thể của vi phạm pháp luật chỉ có thể là Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên và công chức khác khi họ không bị tâm thần và những bệnh thần kinh khác.

Như vậy, vi phạm pháp luật trong thi hành án dân sự là hành vi trái pháp luật và có lỗi, do Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên và công chức khác làm công tác thi hành án dân sự thực hiện, xâm phạm tới những quan hệ xã hội được pháp luật về thi hành án dân sự điều chỉnh và bảo vệ.

*Thứ tư, dựa vào quyền của người khiếu nại, người tố cáo*

Người khiếu nại có thể tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp để khiếu nại, nhờ luật sư giúp đỡ về pháp luật trong quá trình khiếu nại; được nhận quyết định giải quyết khiếu nại; được biết các bằng chứng để làm căn cứ giải quyết khiếu nại; đưa ra bằng chứng về việc khiếu nại và giải trình ý kiến của mình về bằng chứng đó; được khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp đã bị xâm phạm và được bồi thường thiệt hại, nếu có.

Người tố cáo có các quyền gửi đơn hoặc trực tiếp tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền (không được uỷ quyền cho người khác); yêu cầu giữ bí mật họ, tên, địa chỉ, bút tích của mình; yêu cầu được thông báo kết quả giải quyết tố cáo; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền bảo vệ khi bị đe dọa, trù dập, trả thù.

Người khiếu nại được quyền rút khiếu nại trong bất kỳ giai đoạn nào của quá trình giải quyết khiếu nại. Người tố cáo chỉ được rút tố cáo nếu việc rút tố cáo là có căn cứ. Trong trường hợp xét thấy hành vi vi phạm pháp luật

vẫn chưa được phát hiện và xử lý, thì người giải quyết tố cáo vẫn xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp có căn cứ cho rằng, việc rút tố cáo do người tố cáo bị đe dọa, ép buộc, thì người giải quyết tố cáo phải áp dụng các biện pháp để bảo vệ người tố cáo, xử lý nghiêm đối với người đe dọa, ép buộc người tố cáo, đồng thời phải xem xét, giải quyết tố cáo theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp người tố cáo xin rút nội dung tố cáo, nhằm che giấu hành vi vi phạm pháp luật, trốn tránh trách nhiệm hoặc vì vụ lợi, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, người tố cáo sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Người khiếu nại có quyền khiếu nại tiếp nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai có trách nhiệm giải quyết khiếu nại theo Điều 152 và Điều 153 Luật Thi hành án dân sự. Còn người tố cáo được tố cáo tiếp và người có thẩm quyền giải quyết tố cáo chỉ giải quyết khi tố cáo tiếp thuộc một trong các trường hợp sau: Đã quá thời hạn giải quyết tố cáo mà vụ việc chưa được giải quyết hoặc có nội dung tố cáo chưa được giải quyết; tố cáo đã được giải quyết đúng pháp luật, nhưng có tình tiết mới chưa được phát hiện trong quá trình giải quyết tố cáo có thể làm thay đổi kết quả giải quyết tố cáo; khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật (cụ thể: Vi phạm pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết lại tố cáo; có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật khi kết luận nội dung tố cáo; kết luận nội dung tố cáo không phù hợp với những chứng cứ thu thập được; việc xử lý người bị tố cáo và các tổ chức, cá nhân liên quan không phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm pháp luật đã được kết luận; có bằng chứng về việc người giải quyết tố cáo hoặc người tiếp nhận tố cáo, người xác minh nội dung tố cáo đã làm sai lệch hồ sơ vụ việc; có dấu hiệu vi phạm pháp luật nghiêm trọng của người bị tố cáo nhưng chưa được phát hiện).

Về thời hiệu khiếu nại, Điều 140, Điều 141 Luật Thi hành án dân sự quy định thời hiệu khiếu nại đối với quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên là từ 3 ngày đến 30 ngày tùy từng quyết định, hành vi xảy ra trước, trong và sau khi áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế. Hết thời hiệu khiếu nại, người khiếu nại mới có đơn khiếu nại thì không được thụ lý giải quyết (khoản 4 Điều 141 Luật Thi hành án dân sự).

Còn đối với tố cáo, Luật Thi hành án dân sự không quy định thời hiệu tố cáo mà bất kỳ khi nào công dân phát hiện ra hành vi vi phạm pháp luật của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên và công chức khác làm công tác thi hành án dân sự, công dân đều có quyền tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết.

*Thứ năm*, dựa vào nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo

Người khiếu nại phải khiếu nại đến đúng người có thẩm quyền giải quyết; trình bày trung thực sự việc, cung cấp thông tin, tài liệu cho người giải quyết khiếu nại; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung trình bày và việc cung cấp thông tin, tài liệu đó; chấp hành nghiêm chỉnh quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành và quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tại điểm b khoản 4 và điểm b khoản 7 Điều 142 của Luật Thi hành án dân sự.

Người tố cáo phải trình bày trung thực, cung cấp tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo; nêu rõ họ, tên, địa chỉ của mình; chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tố cáo sai sự thật.

### ***1.1.3. Vai trò của tố cáo trong thi hành án dân sự***

Tố cáo về thi hành án dân sự góp phần phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của Thủ trưởng, Chấp hành viên và công chức cơ quan thi hành án dân sự; bảo vệ quyền và lợi ích của người tố cáo, lợi ích của Nhà nước, xã hội và của tập thể, của cá nhân khác; trừng trị kịp thời,

loại trừ những hành vi trái pháp luật của Thủ trưởng, Chấp hành viên và công chức cơ quan thi hành án dân sự xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, của tập thể, của cá nhân; bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, giữ gìn kỷ cương phép nước nói chung, trong quản lý hành chính nhà nước nói riêng, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Thông qua tố cáo và giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, phòng ngừa, đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật của mỗi công dân trong xã hội.

## **1.2. Giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự**

### ***1.2.1. Khái niệm giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự***

Theo khoản 7 Điều 2 Luật tố cáo năm 2011 thì “*Giải quyết tố cáo là việc tiếp nhận, xác minh, kết luận về nội dung tố cáo và việc xử lý tố cáo của người giải quyết tố cáo*” [42, tr 2].

Luật Thi hành án dân sự không đưa ra khái niệm giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự. Tuy nhiên, khoản 7 Điều 3 Quy chế Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự (Ban hành kèm theo Quyết định số 1318/QĐ-TCTHADS ngày 30/9/2013 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự) quy định “*Giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự là việc tiếp nhận, xác minh, kết luận về nội dung tố cáo và việc xử lý tố cáo*” [52, tr 2].

Từ những quy định trên có thể đưa ra khái niệm giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự như sau:

*Giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự là việc người có thẩm quyền tiếp nhận, xác minh, kết luận về nội dung tố cáo và việc xử lý tố cáo đối tố cáo của người tố cáo khi họ cho rằng hành vi vi phạm pháp luật của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên và công chức khác gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức trong quá trình thi hành án dân sự.*

Như vậy, giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự là việc cơ quan có thẩm quyền xem xét lại hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên và công chức đã bị tố cáo để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

### ***1.2.2. Phân biệt giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự với giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự***

Phân biệt giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự với giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự nhằm làm sáng tỏ hơn những đặc điểm của giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự. Dựa vào một số tiêu chí sau để phân biệt khiếu nại và tố cáo trong thi hành án dân sự:

*Thứ nhất*, dựa vào thẩm quyền giải quyết

Đối với khiếu nại, Điều 142 Luật Thi hành án dân sự quy định: Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Thủ trưởng cơ quan thi hành án cấp quân khu, Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng giải quyết khiếu nại đối với quyết định, hành vi trái pháp luật của người bị khiếu nại thuộc quyền quản lý của mình. Đây là quy định mang tính đặc thù của ngành thi hành án, theo quy định trên thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trong trường hợp cần thiết có quyền xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực thi hành. Theo quy định khoản 4 Điều 38 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự quy định quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực thi hành được xem xét lại trong các trường hợp sau đây: Quyết định, hành vi bị khiếu nại là trái pháp luật nhưng quyết định giải quyết khiếu nại cho rằng quyết định, hành vi đó là đúng pháp luật; việc giải quyết khiếu nại đã vi phạm quy định của pháp luật về thủ tục giải quyết

khiếu nại về thi hành án; có tình tiết mới làm thay đổi cơ bản kết quả giải quyết khiếu nại.

Đối với tố cáo, Điều 157 Luật Thi hành án dân sự quy định người bị tố cáo thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, tổ chức nào thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó có trách nhiệm giải quyết.

Quy định về thẩm quyền giải quyết tố cáo trong thi hành án dân sự nêu trên cũng cho thấy, tố cáo trong thi hành án dân sự có sự khác biệt so với Luật Tố cáo năm 2011. Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật tố cáo năm 2011, *“Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức do người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức đó giải quyết”* [42, tr 16]. Theo quy định nêu trên thì Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự giải quyết tố cáo đối với Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự giải quyết tố cáo đối với Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự. Có sự khác biệt trên là do hoạt động thi hành án là hoạt động tư pháp, các hoạt động của Thủ trưởng cơ quan thi hành án, Chấp hành viên cơ quan thi hành án đều được giám sát bởi Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án đồng thời là Chấp hành viên, thực hiện các chức năng nhiệm vụ của Chấp hành viên. Mặt khác, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án thuộc thẩm quyền quản lý của người đứng đầu cơ quan đó nên người đứng đầu cơ quan đó có trách nhiệm giải quyết tố cáo.

*Thứ hai, dựa vào thụ lý và thời hạn giải quyết*

*Về thụ lý giải quyết khiếu nại, tố cáo:*

Đối với khiếu nại, Điều 148 Luật Thi hành án dân sự quy định trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết và không thuộc trường hợp quy định tại Điều 141 của Luật này, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu phải thụ lý để giải

quyết và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại biết. Trường hợp người có thẩm quyền không thụ lý đơn khiếu nại để giải quyết thì phải thông báo và nêu rõ lý do.

Đối với tố cáo, Điều 157 Luật Thi hành án dân sự quy định: Thủ tục giải quyết tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo. Theo đó, nếu tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của người có thẩm quyền giải quyết tố cáo thì trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn tố cáo, phải kiểm tra, xác minh họ, tên, địa chỉ của người tố cáo và quyết định việc thụ lý hoặc không thụ lý giải quyết tố cáo (Điều 20 Luật tố cáo).

*Về thời hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo*

Đối với khiếu nại, theo quy định tại Điều 146 Luật Thi hành án dân sự thì tùy từng quyết định, hành vi bị khiếu nại mà người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu trong thời hạn từ 5 ngày đến 30 ngày. Trường hợp ở vùng sâu, vùng xa, đường xá xa xôi, đi lại khó khăn, vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại. Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai là 30 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại

Đối với tố cáo, Điều 157 Luật Thi hành án dân sự quy định thời hạn giải quyết tố cáo là 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết tố cáo có thể dài hơn, nhưng không quá 90 ngày.

*Thứ ba, dựa vào trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo*

Điều 150 Luật Thi hành án dân sự quy định thủ tục giải quyết khiếu nại như sau:

*Về thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu:* Sau khi xem xét thấy khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thụ lý đơn khiếu nại, xác minh, trường hợp cần thiết có thể trưng cầu giám định hoặc tổ chức đối thoại để làm rõ nội dung khiếu nại sau đó phải ra quyết định giải quyết khiếu nại. Trường hợp nội dung đơn khiếu nại, các tài

liệu gửi kèm theo của người khiếu nại và báo cáo giải trình cùng hồ sơ, tài liệu có liên quan do người bị khiếu nại cung cấp đã rõ ràng, có đủ căn cứ, cơ sở pháp lý để kết luận, giải quyết thì người giải quyết khiếu nại ra quyết định giải quyết khiếu nại theo trình tự rút gọn (không cần xác minh, đối thoại).

*Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai:* Ngoài việc thực hiện các thủ tục như lần một, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có quyền yêu cầu người giải quyết khiếu nại lần đầu, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu và những bằng chứng liên quan đến nội dung khiếu nại, tiến hành các biện pháp khác theo quy định của pháp luật để giải quyết khiếu nại.

Khoản 4 Điều 157 Luật Thi hành án dân sự quy định thủ tục giải quyết tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo. Theo đó, việc giải quyết tố cáo được thực hiện theo trình tự sau đây: Tiếp nhận, xử lý thông tin tố cáo; xác minh nội dung tố cáo; kết luận nội dung tố cáo; xử lý tố cáo của người giải quyết tố cáo; công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo.

Khác với khiếu nại, Luật Thi hành án dân sự quy định thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai, đối với tố cáo, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành quy định tố cáo tiếp và thủ tục giải quyết tố cáo lại. Tố cáo tiếp và thủ tục giải quyết lại được quy định chi tiết tại Điều 8 Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo.

### ***1.2.3. Ý nghĩa của giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự***

*Thứ nhất,* giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự đáp ứng đòi hỏi của công dân, xã hội về sự nghiêm minh của pháp luật

Nếu việc tố cáo về thi hành án dân sự là quyền của công dân nhằm đòi hỏi sự nghiêm minh của pháp luật, một trật tự pháp luật mà mọi hành vi vi



phạm pháp luật đều bị phát hiện và xử lý kịp thời, thì việc giải quyết tố cáo chính về thi hành án dân sự chính là đáp ứng đòi hỏi đó của công dân.

Trước tố cáo của công dân về hành vi vi phạm pháp luật của Thủ trưởng, Chấp hành viên và công chức cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm phải xem xét giải quyết. Việc giải quyết đó nhằm mục đích cuối cùng là phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật của Thủ trưởng, Chấp hành viên và công chức cơ quan thi hành án dân sự, tức là hướng tới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật nói chung và pháp luật về công tác thi hành án dân sự nói riêng, mọi hành vi vi phạm pháp luật đều bị phát hiện và xử lý kịp thời.

*Thứ hai*, việc tiếp nhận, giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự góp phần ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong công tác thi hành án dân sự, nâng cao ý thức pháp luật của mỗi công dân trong xã hội, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, củng cố lòng tin của nhân dân đối với công tác thi hành án dân sự.

### **1.3. Pháp luật giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự ở Việt Nam**

#### ***1.3.1. Khái quát sự hình thành, phát triển của pháp luật tố cáo về thi hành án dân sự***

Pháp luật giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự là tổng hợp các quy định do nhà nước ban hành theo trình tự, thủ tục nhất định, quy định về tố cáo, giải quyết tố cáo trong lĩnh vực thi hành án dân sự và các nội dung khác có liên quan, được bảo đảm thực hiện bởi các biện pháp của nhà nước. Ở nước ta, quyền khiếu nại, tố cáo và trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự đã được quy định riêng tại các văn bản pháp luật sau:

Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 1989 gồm 7 chương, 43 Điều trong đó dành Điều 38 chương 5 quy định: “*Người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền và lợi ích hợp pháp liên quan đến việc thi hành án có quyền khiếu nại, tố cáo với Chánh án Tòa án đã ra quyết định*

*thi hành án về hành vi trái pháp luật của chấp hành viên...*” [38, tr 5-6], không phân định rõ khiếu nại và tố cáo.

Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 1993 gồm 7 chương, 50 Điều trong đó dành khoản 5, Điều 44 quy định: “ *Việc tố cáo hành vi trái pháp luật của thủ trưởng cơ quan thi hành án, chấp hành viên được giải quyết theo Pháp lệnh khiếu nại, tố cáo của công dân*” [39, tr 12-13] Như vậy, bước đầu đã có sự phân biệt giữa khiếu nại và tố cáo. Tuy nhiên, việc giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự chưa được pháp luật về thi hành án dân sự quy định cụ thể mà được áp dụng theo quy định tại Pháp lệnh khiếu nại, tố cáo của công dân năm 1991.

Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004 gồm 8 chương, 63 Điều trong đó dành Điều 63 quy định: “*Việc tố cáo và giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của Thủ trưởng Cơ quan thi hành án, Chấp hành viên được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo*” [40, tr 26]. Nội dung có được bổ sung thêm nhưng việc giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự vẫn chưa được pháp luật về thi hành án dân sự quy định cụ thể mà được áp dụng theo quy định tại Luật khiếu nại, tố cáo ban hành năm 1998 và được sửa đổi, bổ sung năm 2004, 2005.

Luật Thi hành án dân sự năm 2008 gồm 9 chương, 183 Điều trong đó dành mục 2 chương VI (từ điều 154 đến điều 159) quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo trong thi hành án dân sự, cụ thể là quy định về người có quyền tố cáo; quyền và nghĩa vụ của người tố cáo; quyền nghĩa vụ của người bị tố cáo; thẩm quyền, thời hạn và thủ tục giải quyết tố cáo; trách nhiệm của người có thẩm quyền giải quyết tố cáo và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự. Năm 2014, mặc dù Luật Thi hành án năm 2008 có sửa đổi, bổ sung 55/183 điều nhưng những quy định về tố cáo của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 vẫn giữ nguyên, không thay đổi. Liên quan đến những quy định về tố cáo và giải

quyết tố cáo trong công tác thi hành án dân sự, ngày 30/9/2013 Tổng cục Thi hành án dân sự đã ban hành Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự (kèm theo Quyết định 1318/QĐ.TCTHADS) gồm 4 chương, 27 Điều kèm theo hệ thống biểu mẫu. Giải quyết tố cáo được quy định tại mục 2, chương 3 gồm 9 điều (từ Điều 16 đến Điều 24). Tiếp đó, ngày 01/2/2016, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư 02/2016/TT-BTP gồm 3 chương, 31 Điều trong đó giải quyết tố cáo được quy định tại mục 3, chương 2 gồm 11 Điều (từ Điều 15 đến Điều 25) hướng dẫn cụ thể trình tự giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự trong giai đoạn hiện nay.

Ngoài các văn bản chuyên ngành trên, trong quá trình giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự còn vận dụng, áp dụng rất nhiều văn bản pháp luật khác như: Hiến pháp năm 2013, Luật Tố cáo năm 2011, Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tố cáo; Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo; Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh...

### ***1.3.2. Nội dung chủ yếu của pháp luật về giải quyết tố về thi hành án dân sự hiện nay***

#### ***1.3.2.1. Nguyên tắc giải quyết tố cáo***

Nguyên tắc giải quyết tố cáo là toàn bộ các quy tắc cơ bản mà người giải quyết tố cáo phải tuân theo trong quá trình giải quyết tố cáo. Nguyên tắc giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự được quy định trong Luật thi hành án dân sự và các văn bản pháp luật hiện hành như sau:

*Một là*, giải quyết kịp thời, chính xác, khách quan, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định của pháp luật. Giải quyết tố cáo kịp

thời nghĩa là phải tiếp nhận, thụ lý, giải quyết và xử lý tố cáo của công dân một cách nhanh chóng, đúng thời hạn quy định của pháp luật.

Giải quyết chính xác, khách quan là khi xem xét, nhìn nhận, đánh giá và kết luận sự việc phải khách quan, chính xác, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan, phiến diện của mỗi người, không cảm tình nể nang hoặc thành kiến cá nhân, phản ánh sự việc phải đúng với bản chất vốn có của nó.

Mỗi hành vi bị tố cáo bao giờ cũng nằm trong bối cảnh không gian, thời gian cụ thể, đều có nguyên nhân và diễn biến khác nhau. Do vậy, giải quyết tố cáo phải dựa trên cơ sở chứng cứ chính xác, khách quan thì cơ quan có thẩm quyền mới đủ cơ sở để xem xét, kết luận và có biện pháp xử lý đúng đắn.

Để đảm bảo chính xác, khách quan, khi xem xét một sự việc phải đánh giá toàn diện các yếu tố. Do đó, mỗi cán bộ được giao giải quyết vụ việc tố cáo của công dân phải biết đi sâu vào tất cả các khía cạnh, phát hiện làm rõ nguyên nhân và quá trình diễn biến của sự việc để nhận xét và kết luận cho chính xác, tránh tư tưởng bảo thủ, chủ quan, phiến diện.

Giải quyết đúng thẩm quyền đòi hỏi cán bộ khi tiếp nhận, xử lý đơn phải nắm vững thẩm quyền giải quyết. Muốn vậy, phải nắm rõ nội dung của vụ việc tố cáo, trên cơ sở đó xác định thẩm quyền giải quyết theo quy định của Luật Thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Giải quyết đúng trình tự, thủ tục, thời hạn đòi hỏi người giải quyết tố cáo phải tuân theo đầy đủ các bước giải quyết theo quy định của pháp luật tố cáo, nhất là việc thụ lý đơn, xác minh nội dung tố cáo, kết luận về nội dung tố cáo, công khai kết luận giải quyết tố cáo.

*Hai là*, bảo đảm an toàn cho người tố cáo. Người tố cáo thực hiện quyền tố cáo là để phát hiện những hành vi trái pháp luật, thể hiện trách nhiệm của công dân với lợi ích chung. Vì vậy, các cơ quan có thẩm quyền phải tạo điều kiện thuận lợi để người tố cáo cung cấp tài liệu và trình bày rõ

những thông tin cần thiết có liên quan đến nội dung mà họ tố cáo. Đồng thời, phải có biện pháp bảo vệ người tố cáo trong quá trình tiếp nhận, thụ lý, giải quyết tố cáo. Trong quá trình giải quyết tố cáo phải giữ bí mật họ, tên, địa chỉ, bút tích của người tố cáo nhằm bảo vệ người tố cáo.

Sau khi đã giải quyết, nếu kết luận tố cáo đúng thì phải xử lý người bị tố cáo đồng thời có biện pháp phòng ngừa việc trù dập, trả thù người tố cáo. Nếu người tố cáo bị trả thù, trù dập hoặc bị đe dọa trả thù, trù dập, các cơ quan nhà nước phải bảo vệ và có những biện pháp xử lý kịp thời. Có như thế, mới động viên người tố cáo dũng cảm đấu tranh chống lại những hành vi vi phạm pháp luật.

*Ba là*, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị tố cáo trong quá trình giải quyết tố cáo. Mặc dù là người có hành vi bị tố cáo nhưng hành vi của họ chỉ được coi là vi phạm pháp luật khi có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi tiến hành thẩm tra, xác minh, kết luận. Do đó, người giải quyết tố cáo phải bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Trong đó, cần phải tạo điều kiện để họ giải trình, đưa ra các bằng chứng để chứng minh nội dung tố cáo là không có cơ sở, không đúng sự thật. Không được truy bức, kết luận một cách chủ quan vội vàng. Những lý lẽ mà người bị tố cáo đưa ra phải được xem xét, đầy đủ khách quan, thận trọng.

*1.3.2.1. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự*

\* Về quyền và nghĩa vụ của người tố cáo:

Điều 155 Luật Thi hành án dân sự quy định người tố cáo có các quyền sau: Gửi đơn hoặc trực tiếp tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền (không được ủy quyền cho người khác); yêu cầu giữ bí mật họ, tên, địa chỉ, bút tích của mình; yêu cầu được thông báo kết quả giải quyết tố cáo; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền bảo vệ khi bị đe dọa, trù dập, trả thù. Ngoài ra, người tố cáo còn được quyền rút tố cáo.

Về nghĩa vụ của người tố cáo gồm: Trình bày trung thực, cung cấp tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo; nêu rõ họ, tên, địa chỉ của mình; chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tố cáo sai sự thật.

\* Về quyền và nghĩa vụ của người bị tố cáo:

Điều 156 Luật Thi hành án dân sự quy định người bị tố cáo có các quyền sau: Được thông báo về nội dung tố cáo; đưa ra bằng chứng để chứng minh nội dung tố cáo là không đúng sự thật; được khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; được phục hồi danh dự, được bồi thường thiệt hại do việc tố cáo không đúng gây ra; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý người tố cáo sai sự thật.

Về nghĩa vụ của người bị tố cáo bao gồm: Giải trình về hành vi bị tố cáo; cung cấp thông tin, tài liệu liên quan khi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền yêu cầu; chấp hành nghiêm chỉnh quyết định xử lý của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi trái pháp luật của mình gây ra theo quy định của pháp luật.

\* Về thẩm quyền, thời hạn và thủ tục giải quyết tố cáo

Điều 157 Luật Thi hành án dân sự quy định:

*Về thẩm quyền giải quyết:* Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật mà người bị tố cáo thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, tổ chức nào thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó có trách nhiệm giải quyết. Trường hợp người bị tố cáo là Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp trên trực tiếp hoặc Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp có trách nhiệm giải quyết.

Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự giải quyết tố cáo đối với Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự giải quyết tố cáo đối với Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự. Có sự khác biệt trên là do hoạt động thi hành án là hoạt động tư pháp, các hoạt động của thủ trưởng cơ quan thi hành án, chấp hành viên cơ quan thi

hành án đều được giám sát bởi Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, phó thủ trưởng cơ quan thi hành án đồng thời là chấp hành viên, thực hiện các chức năng nhiệm vụ của chấp hành viên. Mặt khác, phó thủ trưởng cơ quan thi hành án thuộc thẩm quyền quản lý của người đứng đầu cơ quan đó nên người đứng đầu cơ quan đó có trách nhiệm giải quyết tố cáo. Quy định này cho thấy sự khác biệt về thẩm quyền giải quyết tố cáo trong thi hành án dân sự so với Luật Tố cáo năm 2011. Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Tố cáo năm 2011, thì tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức do người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức đó giải quyết.

*Về thời hạn giải quyết tố cáo:* Thời hạn giải quyết tố cáo là 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết tố cáo có thể dài hơn, nhưng không quá 90 ngày.

*Về thủ tục giải quyết:* Tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật có dấu hiệu tội phạm được giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thủ tục giải quyết tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

*Trách nhiệm của người có thẩm quyền giải quyết tố cáo:* Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật; xử lý nghiêm minh người vi phạm; áp dụng biện pháp cần thiết nhằm ngăn chặn thiệt hại có thể xảy ra; bảo đảm cho quyết định giải quyết được thi hành nghiêm chỉnh và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình. Trong trường hợp người có thẩm quyền giải quyết tố cáo mà không giải quyết, thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết, giải quyết trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách

nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

#### *1.3.2.2. Thủ tục giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự:*

Theo quy định tại khoản 4 Điều 157 Luật Thi hành án dân sự và Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp, thì trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo được thực hiện như sau:

##### **Bước 1:** Thụ lý đơn tố cáo

Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày được phân công, công chức nghiên cứu nội dung đơn tố cáo, đề xuất người có thẩm quyền xử lý. Sau khi tiếp nhận tố cáo thuộc thẩm quyền, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo kiểm tra, xác minh họ tên, địa chỉ của người tố cáo và các nội dung khác theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Tố cáo năm 2011 và quyết định việc thụ lý hoặc không thụ lý giải quyết tố cáo. Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo ra quyết định thụ lý giải quyết tố cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn tố cáo và thông báo cho người tố cáo và người bị tố cáo biết (Điều 15).

##### **Bước 2:** Xác minh nội dung tố cáo

Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo thành lập đoàn xác minh nội dung tố cáo. Đoàn xác minh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để xác minh nội dung tố cáo (Điều 18).

##### **Bước 3:** Báo cáo kết quả xác minh tố cáo

Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc xác minh, Trưởng đoàn xác minh phải báo cáo bằng văn bản về kết quả xác minh với người có thẩm quyền giải quyết tố cáo. Trường hợp xác minh vụ việc phát hiện có dấu hiệu tội phạm, thì đoàn xác minh báo cáo người có thẩm quyền giải quyết tố cáo chuyển cơ quan điều tra hoặc Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật (Điều 19). Đối với trường



hợp vụ việc phức tạp hoặc xét thấy cần thiết, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo tham khảo ý kiến tư vấn của cơ quan chuyên môn, các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan, tổ chức cuộc họp, trao đổi ý kiến hoặc trưng cầu giám định trước khi kết luận nội dung tố cáo (Điều 20).

**Bước 4:** Thông báo dự thảo kết luận nội dung tố cáo

Trường hợp cần thiết, trước khi ban hành kết luận nội dung tố cáo, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo tổ chức cuộc họp để thông báo trực tiếp hoặc gửi dự thảo kết luận nội dung tố cáo để người bị tố cáo biết và tiếp tục giải trình. Trường hợp trong dự thảo kết luận nội dung tố cáo có thông tin thuộc bí mật nhà nước, thông tin có hại cho người tố cáo thì không thông báo thông tin đó (Điều 21).

**Bước 5:** Kết luận nội dung tố cáo

Căn cứ nội dung tố cáo, văn bản giải trình của người bị tố cáo, báo cáo kết quả xác minh tố cáo, các tài liệu, bằng chứng có liên quan, đối chiếu với các quy định của pháp luật, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo ban hành kết luận nội dung tố cáo (Điều 22). Sau khi kết luận tố cáo được ban hành người giải quyết tố cáo phải công khai kết luận nội dung tố cáo và quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo (Điều 24). Việc thực hiện kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp.

**\* Lưu ý:**

*Tố cáo tiếp và thủ tục giải quyết lại:* Tố cáo tiếp và thủ tục giải quyết lại được quy định tại Điều 8 Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo. Theo đó, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo chỉ giải quyết khi tố cáo tiếp thuộc một trong các trường hợp: Đã quá thời hạn giải quyết tố cáo mà vụ việc chưa được giải quyết hoặc có nội dung tố cáo chưa được giải quyết; tố cáo đã được giải quyết đúng pháp luật, nhưng có tình tiết mới chưa được phát

hiện trong quá trình giải quyết tố cáo có thể làm thay đổi kết quả giải quyết tố cáo; khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật (cụ thể: Vi phạm pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết lại tố cáo; có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật khi kết luận nội dung tố cáo; kết luận nội dung tố cáo không phù hợp với những chứng cứ thu thập được; việc xử lý người bị tố cáo và các tổ chức, cá nhân liên quan không phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm pháp luật đã được kết luận; có bằng chứng về việc người giải quyết tố cáo hoặc người tiếp nhận tố cáo, người xác minh nội dung tố cáo đã làm sai lệch hồ sơ vụ việc; có dấu hiệu vi phạm pháp luật nghiêm trọng của người bị tố cáo nhưng chưa được phát hiện).

*Xử lý trường hợp rút tố cáo, kiến nghị của người bị tố cáo:* Trong trường hợp người tố cáo xin rút một phần hoặc toàn bộ nội dung tố cáo và xét thấy việc rút tố cáo là có căn cứ thì người giải quyết tố cáo ra quyết định đình chỉ đối với nội dung tố cáo đó, việc rút tố cáo phải được thực hiện bằng văn bản; trường hợp xét thấy hành vi vi phạm pháp luật chưa được phát hiện, xử lý hoặc có căn cứ cho rằng việc rút tố cáo do người tố cáo bị đe dọa, ép buộc thì người giải quyết tố cáo vẫn xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được kết luận nội dung tố cáo, nếu người bị tố cáo không đồng ý, có kiến nghị bằng văn bản đến cấp trên trực tiếp của người đã giải quyết tố cáo, thì giải quyết như sau:

Trường hợp phát hiện có tình tiết mới hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật của người có thẩm quyền đã giải quyết tố cáo thì tiến hành giải quyết lại hoặc chỉ đạo giải quyết lại. Trình tự, thủ tục giải quyết lại tố cáo được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp.

Thời hiệu tố cáo, Luật Thi hành án dân sự không quy định thời hiệu tố cáo, mà bất kỳ khi nào công dân phát hiện ra hành vi vi phạm pháp luật của

thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, chấp hành viên và công chức khác làm công tác thi hành án dân sự, công dân đều có quyền tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết.

#### **1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự**

##### ***1.4.1. Yếu tố pháp luật***

Pháp luật là những quy tắc xử sự chung được nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện bằng sức mạnh của nhà nước. Vì là quy tắc xử sự chung, mọi công dân, tổ chức và chính những cơ quan, người có thẩm quyền ban hành pháp luật đều phải thực hiện nên pháp luật có vai trò quan trọng trong việc điều hòa các quan hệ xã hội, trong đó có hoạt động giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự của công dân. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự của công dân. Nếu hệ thống pháp luật trong lĩnh vực này càng rõ ràng, càng cụ thể, đầy đủ thì sẽ có những tác động tích cực: Nhà nước, công dân và toàn xã hội sẽ có nhận thức, có trách nhiệm về vị trí vai trò của tố cáo, quyền tố cáo của công dân, từ đó chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật sẽ hạn chế đơn thư, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giải quyết tố cáo, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Ngược lại, pháp luật cũng có những ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động giải quyết tố cáo. Bởi xã hội luôn vận động, phát triển không ngừng, các mối quan hệ xã hội cũng luôn luôn phát sinh, thay đổi, đa dạng và phức tạp. Vì thế, pháp luật được ban hành để điều chỉnh các mối quan hệ xã hội thường không đáp ứng sự đa dạng của chúng. Do đó, có nhiều tình huống, quan hệ xã hội xảy ra pháp luật chưa dự liệu, chưa có các chế tài điều chỉnh hoặc chế tài điều chỉnh chưa phù hợp... dẫn đến các kẽ hở pháp luật. Những bất cập, tồn tại đó của pháp luật đã tác động đến hoạt động giải quyết tố cáo

về thi hành án dân sự, dẫn đến việc người tố cáo, người bị tố cáo, người giải quyết tố cáo... có hành vi, cách xử sự tiêu cực.

Do đó, để pháp luật có tác động tích cực đến hoạt động giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự, cần nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật để pháp luật thực sự đi vào thực tiễn cuộc sống.

#### ***1.4.2. Bản lĩnh, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ giải quyết tố cáo***

Bản lĩnh, năng lực của đội ngũ Thẩm tra viên, cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ giải quyết tố cáo là yếu tố có ảnh hưởng quyết định đến chất lượng, hiệu quả của hoạt động giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự. Nếu đội ngũ Thẩm tra viên, cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực thì hoạt động quản lý nhà nước sẽ có chất lượng, hiệu quả; hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo; việc giải quyết tố cáo sẽ được thực hiện theo đúng quy định trên cơ sở áp dụng, vận dụng linh hoạt quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức.

Ngược lại, nếu đội ngũ Thẩm tra viên, cán bộ, công chức thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng thì sẽ có những ảnh hưởng rất tiêu cực đến hoạt động quản lý nhà nước, trong đó có hoạt động giải quyết tố cáo của công dân. Bởi vì nếu không đủ về số lượng, yếu về bản lĩnh, năng lực, thiếu phẩm chất đạo đức... thì trong quá trình thực thi nhiệm vụ, công vụ hoặc trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao đội ngũ Thẩm tra viên, cán bộ, công chức sẽ không tránh khỏi những sai sót dẫn đến khiếu nại, tố cáo của công dân.

Do đó, để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự của công dân nhất thiết phải chú trọng đến nguồn nhân lực trong các cơ quan thi hành án dân sự trong đó có cán bộ làm nhiệm vụ

tiếp công dân, giải quyết tố cáo nói riêng đảm bảo số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình hiện nay.

#### ***1.4.3. Tính tích cực chính trị của công dân***

Đây là một trong các yếu tố có ảnh hưởng gián tiếp nhưng đặc biệt quan trọng đối với hoạt động giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự. Tính tích cực chính trị của công dân được hiểu theo nghĩa chung nhất là nhận thức và ý thức chấp hành các chủ trương, chính sách pháp luật nói chung và chính sách pháp luật về thi hành án dân sự nói riêng của công dân, là thái độ của công dân đối với Nhà nước và xã hội. Công dân có nhận thức và ý thức pháp luật tức là biết, hiểu và chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách pháp luật thì sẽ hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật, hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo và nếu có khiếu nại, tố cáo thì cũng thực hiện đúng các quy định của pháp luật, góp phần làm cho việc giải quyết được đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Ngược lại, nếu công dân không có tính tích cực chính trị, không chấp hành pháp luật, có thái độ tiêu cực đối với nhà nước và xã hội thì sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động quản lý nhà nước, trong đó có hoạt động giải quyết tố cáo trong thi hành án dân sự. Do vậy, việc tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật, tính tích cực chính trị của công dân là một trong những nhiệm vụ cần thiết, thường xuyên, quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước và xã hội.

#### ***1.4.4. Sự phối hợp tích cực của các bên trong quá trình giải quyết tố cáo***

Đây là một trong các yếu tố có ảnh hưởng gián tiếp nhưng đặc biệt quan trọng đối với hoạt động giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự. Trước hết, là sự phối hợp tích cực của người tố cáo, người bị tố cáo được hiểu theo nghĩa chung nhất là nhận thức và ý thức chấp hành các chủ trương, chính sách pháp luật trong quá trình giải quyết tố cáo. Từng cá nhân có nhận thức và ý thức pháp luật tức là biết, hiểu và chấp hành nghiêm các chủ trương, chính

sách pháp luật thì sẽ hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật. Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết tố cáo nếu các cơ quan có liên quan có sự phối hợp tích cực thì giải quyết tố cáo sẽ được đảm bảo về chất lượng, thời hạn, khách quan, chính xác hơn.

Ngược lại, nếu người tố cáo, người bị tố cáo, các cơ quan liên quan không có sự phối hợp tốt, không chấp hành pháp luật, có thái độ tiêu cực như không cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc chậm cung cấp các tài liệu, hồ sơ, sổ sách cho người giải quyết tố cáo thì sẽ ảnh hưởng lớn đến tiến độ, chất lượng kiểm tra.

#### ***1.4.5. Các yếu tố khác***

Các nguồn lực khác như: vấn đề khen thưởng, kỷ luật, chế độ chính sách đối với Thẩm tra viên, cán bộ làm công tác giải quyết tố cáo; các điều kiện về vật chất như phương tiện, máy tính công cụ khác trong quá trình xác minh, giải quyết sẽ phần nào có ảnh hưởng nhất định đến chất lượng giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự.

### **Kết luận chương 1**

Tố cáo là một trong các quyền cơ bản của công dân. Tố cáo là việc công dân theo thủ tục luật định báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức. Chủ thể tố cáo chỉ là cá nhân, đối tượng của tố cáo là hành vi vi phạm pháp luật. Giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự là một trong những nhiệm vụ rất quan trọng của các cơ quan thi hành án dân sự. Việc giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự phải tuân thủ các nguyên tắc, trình tự, thủ tục luật định. Pháp luật hiện hành đã quy định cụ thể về đối tượng tố cáo, nguyên tắc giải quyết tố cáo, quy định về quyền và nghĩa vụ của các bên trong giải quyết tố cáo, quy định về thẩm

quyền, thủ tục giải quyết tố cáo, vấn đề bảo vệ người tố cáo... Từ đó đưa ra một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự như: pháp luật, năng lực của đội ngũ cán bộ công chức, tính tích cực chính trị của công dân, sự phối hợp tích cực của các bên trong quá trình giải quyết tố cáo... từ đó góp phần cho hoạt động giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự đạt hiệu quả, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý hành chính nhà nước.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG GIẢI QUYẾT TỔ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

#### **2.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội ảnh hưởng đến hoạt động giải quyết tổ cáo về thi hành án dân sự ở thành phố Hà Nội**

##### ***2.1.1. Đặc điểm tự nhiên***

Hà Nội là Thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hà Nội là thành phố lớn nhất Việt Nam về diện tích với 3324,92 km<sup>2</sup> sau đợt mở rộng hành chính năm 2008, thứ nhì về dân số với 7.558.956 người (tính đến 31/12/2015). Hiện nay, thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là đô thị loại đặc biệt của Việt Nam.

Sau đợt mở rộng địa giới hành chính vào tháng 8 năm 2008, Hà Nội hiện nay được chia làm 30 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 12 quận: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Tây Hồ, Long Biên, Cầu Giấy, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Thanh Xuân, Hà Đông, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm; 17 huyện: Ba Vì, Chương Mỹ, Đan Phượng, Đông Anh, Gia Lâm, Hoài Đức, Mê Linh, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Quốc Oai, Sóc Sơn, Thạch Thất, Thanh Oai, Thường Tín, Ứng Hòa, Thanh Trì; 01 thị xã Sơn Tây).

Với vị trí địa lý nằm ở đồng bằng Bắc bộ, Hà Nội tiếp giáp với các tỉnh: Thái Nguyên, Vĩnh Phúc ở phía bắc; phía nam giáp Hà Nam và Hoà Bình; phía đông giáp các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh và Hưng Yên; phía tây giáp tỉnh Hoà Bình và Phú Thọ.

Hà Nội nằm ở phía hữu ngạn sông Đà và hai bên sông Hồng, vị trí và địa thế thuận lợi cho một trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học và đầu mối giao thông quan trọng của Việt Nam.



### **2.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội**

Thủ đô Hà Nội là trung tâm kinh tế - xã hội của cả nước. Trong những năm gần đây, kinh tế Thủ đô tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá. Năm 2016 so với cùng kỳ năm trước: Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 8,2% (trong đó giá trị tăng thêm ngành nông lâm nghiệp thủy sản tăn 2,21%, đóng góp 0,07% vào mức tăng chung của GRDP) ; vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tăng 10%; tổng mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tăng 10%; kim ngạch xuất khẩu tăng 1,3%...

Thành phố Hà Nội hiện có hơn 650 cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc sở Y tế thành phố, trong đó có 40 bệnh viện, 29 phòng khám khu vực và 575 trạm y tế. Số giường bệnh trực thuộc sở Y tế Hà Nội là 11.536 giường, chiếm khoảng 1/20 số giường bệnh toàn quốc; tính trung bình ở Hà Nội 569 người/giường bệnh, 2.974 bác sĩ, 2.584 y sĩ và 3.970 y tá. Ngoài ra còn có hệ thống bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh tư nhân.

Hà Nội ngày nay vẫn là trung tâm giáo dục lớn nhất Việt Nam với 677 trường tiểu học, 581 trường trung học cơ sở và 186 trường trung học phổ thông với 27.552 lớp học, 982.579 học sinh. Hệ thống trường trung học phổ thông, Hà Nội có 40 trường công lập, 65 trường dân lập và 5 trường bán công [24, tr 1,2,3].

Là một trong hai trung tâm giáo dục đại học lớn nhất quốc gia, trên địa bàn Hà Nội có trên 50 trường đại học cùng nhiều cao đẳng, đào tạo hầu hết các ngành nghề quan trọng, góp phần cung cấp nguồn lao động chất lượng cao cho Thủ đô và đất nước.

Chính những yếu tố về kinh tế - xã hội nêu trên đã ảnh hưởng, tác động lớn đến tình hình tố cáo và giải quyết tố cáo tại Hà Nội. Bên cạnh những thuận lợi như: Hà Nội là nơi có nền kinh tế phát triển sôi động; dân trí cao; công nghệ thông tin phát triển; giao thông thuận lợi; điều kiện vật chất của nhiều cơ quan nhà nước được đầu tư hiện đại; Hà Nội cũng là nơi

có nhiều Trung tâm trợ giúp pháp lý, Văn phòng Luật sư, cơ sở đào tạo Luật; nhiều cơ quan Báo chí, cơ quan Trung ương đặt trụ sở nên tác động tích cực việc tố cáo của công dân và giải quyết tố cáo của các cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên, còn có rất nhiều khó khăn, thách thức như: Đơn tố cáo có chiều hướng gia tăng và ngày càng phức tạp, đa số là các đơn tố cáo liên quan đến quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng tại một số dự án phát triển giao thông, đô thị; chuyển đổi mô hình một số chợ; công tác dồn điền, đổi thửa trong xây dựng nông thôn mới tại một số huyện, tố cáo trong công tác thi hành án dân sự. Đáng chú ý là tình trạng công dân tập trung tố cáo đông người, gây mất an ninh trật tự tại trụ sở các cơ quan Đảng, Nhà nước của Trung ương và thành phố đang diễn ra hết sức phức tạp, đòi hỏi phải có sự phối hợp, vào cuộc của tất cả các cơ quan của thành phố Hà Nội, trong đó có Cục Thi hành án dân sự và các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc.

## **2.2. Tình hình tố cáo và giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự ở thành phố Hà Nội từ năm 2012 đến năm 2016**

### ***2.2.1. Về tình hình tố cáo thi hành án dân sự***

#### ***2.2.1.1. Tình hình tiếp nhận, xử lý đơn thư tố cáo***

Thành phố Hà Nội luôn là một trong những địa phương không chỉ đứng đầu trong cả nước về số việc và tiền phải thi hành án mà còn là một trong những địa phương có số lượng đơn khiếu nại, tố cáo cao nhất, phức tạp nhất. Chỉ tính riêng năm 2016, các cơ quan Thi hành án dân sự toàn thành phố Hà Nội đã tiếp 416 lượt tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo. Có trường hợp thẩm quyền thuộc các cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội nhưng công dân tụ tập đông người, đi xe, căng biểu ngữ, huy động cả thương binh kéo đến trụ sở tiếp công dân của Bộ Tư pháp và công Bộ Tư pháp, thậm chí là nhà của lãnh đạo Bộ Tư pháp để gây áp lực, đòi hỏi được giải quyết theo yêu cầu. Hầu hết những trường hợp này đều là những trường hợp tố cáo vượt cấp, tố cáo đã được các cơ quan Thi hành án dân sự

thành phố Hà Nội giải quyết nhưng công dân vẫn tiếp tục tố cáo nhằm gây áp lực cho các Chấp hành viên, Lãnh đạo cơ quan Thi hành án đang giải quyết vụ việc.

Qua thống kê theo dõi cho thấy, số lượng đơn tố cáo về thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội trong 05 năm từ năm 2012 đến 2016 như sau:

Bảng 2.1: Tình hình tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự từ năm 2012 đến năm 2016 của các cơ quan thi hành án dân sự tại Hà Nội

Năm	Số đơn khiếu nại, tố cáo phải xử lý, giải quyết			Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (Cục)			Các chi cục thi hành án dân sự trực thuộc (Chi cục)		
	Tổng	Khiếu nại	Tố cáo	Tổng	Khiếu nại	Tố cáo	Tổng	Khiếu nại	Tố cáo
2012	312	298	15	252	242	10	61	56	5
2013	411	379	32	330	308	22	81	71	10
2014	551	489	62	429	378	51	122	111	11
2015	502	411	91	361	285	76	141	126	15
2016	454	378	76	301	244	57	153	134	19
<b>Tổng</b>	<b>2.231</b>	<b>1.955</b>	<b>276</b>	<b>1.673</b>	<b>1.457</b>	<b>216</b>	<b>558</b>	<b>498</b>	<b>60</b>

*Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác thi hành án dân sự từ năm 2012 đến năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội)*

Với đặc thù là Thủ đô - trung tâm văn hóa, chính trị của cả nước, là nơi các cơ quan Trung ương đặt trụ sở, trong đó có Bộ Tư pháp nên địa bàn Hà Nội luôn có đơn thư tố cáo vượt cấp về thi hành án dân sự cũng là điều dễ hiểu, khó tránh khỏi. Qua thống kê, theo dõi cho thấy, mặc dù so với số lượng đơn khiếu nại thì số lượng đơn tố cáo chỉ chiếm một phần nhỏ (trung

bình khoảng 12%) nhưng về tính chất thì rất phức tạp, đòi hỏi quá trình giải quyết mất rất nhiều thời gian, công sức.

Số đơn tố cáo về thi hành án thụ lý mới trong 05 năm (từ năm 2012 đến năm 2016) có nhiều diễn biến tăng, giảm bất thường, thể hiện như sau: Năm 2012 là 15 đơn/14 việc, (so với năm 2011: giảm 05 đơn = 25%), năm 2013 là 32 đơn/25 việc (so với năm 2012: Tăng 17 đơn = 53%), năm 2014 là 62 đơn/44 việc (so với năm 2013: Tăng 30 đơn = 48%), năm 2015 là 91 đơn/59 việc (so với năm 2014: Tăng 29 đơn = 32%), năm 2016 là 76 đơn/63 việc (so với năm 2015: mặc dù đơn tố cáo giảm 15 đơn nhưng về việc tăng 04 việc).

*(Báo cáo tổng kết công tác Thi hành án dân sự của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội từ năm 2012 đến năm 2016).*

Về nội dung các đơn tố cáo cho thấy: Đối với công tác thi hành án dân sự, các tố cáo thường gắn chặt với hành vi của Chấp hành viên, cán bộ công chức cơ quan thi hành án dân sự trong quá trình tổ chức thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Ngoài ra, đơn tố cáo đối với Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự thường là tố cáo về hành vi bao che, không khách quan trong việc chỉ đạo thi hành án. Cá biệt trong những năm gần đây còn có đơn tố cáo về hành vi vôi vĩnh, nhưng nhiều của cán bộ, công chức, Chấp hành viên, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự. Do đó, nội dung của các tố cáo về thi hành án là rất đa dạng, có thể xảy ra ở bất kỳ giai đoạn nào của quá trình tổ chức thi hành án, từ khi bắt đầu thụ lý đến khi kết thúc quá trình thi hành án. Qua theo dõi cho thấy số lượng đơn tố cáo về nội dung Chấp hành viên không thực hiện việc xử lý tài sản của người phải thi hành án hoặc xử lý không đúng, gây thiệt hại cho người được thi hành án, người phải thi hành án chiếm tỷ lệ lớn nhất khoảng 40% tổng số lượng đơn tố cáo về thi hành án dân sự mà các cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội nhận được trong những năm qua.

### *2.2.1.2. Nguyên nhân phát sinh tố cáo về thi hành án dân sự tại thành phố Hà Nội*

Trong những năm qua, số lượng đơn tố cáo về thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội có xu hướng tăng nhanh, tính chất, mức độ phức tạp ngày càng nhiều, tình trạng tố cáo vượt cấp vẫn diễn ra khá phổ biến. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do:

*Một là*, mặc dù Luật tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành nói chung và các văn bản quy định về tố cáo trong lĩnh vực thi hành án dân sự đã quy định khá chặt chẽ song việc đưa các quy định này vào thực tế cuộc sống còn gặp rất nhiều khó khăn, trong đó có trách nhiệm chính thuộc về phía các cơ quan nhà nước do công tác phổ biến, tuyên truyền các văn bản pháp luật về lĩnh vực tố cáo trong đó có các văn bản pháp luật liên quan đến tố cáo về thi hành án dân sự còn chưa được quan tâm đúng mức.

*Hai là*, trong những năm gần đây, tại Hà Nội có nhiều trường hợp công dân tố cáo vượt cấp, một phần là do trình độ hiểu biết pháp luật của một bộ phận nhân dân còn hạn chế nên đã bỏ qua việc giải quyết tố cáo ở cấp có thẩm quyền, gửi đơn thẳng lên cơ quan cấp trên, cơ quan không có thẩm quyền giải quyết. Mặt khác, do Thủ đô Hà Nội là nơi có các cơ quan Trung ương đặt trụ sở nên dẫn đến tình trạng có nhiều người dân không gửi đơn tố cáo đến đúng cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết mà đã gửi đơn tố cáo vượt cấp lên Bộ Tư pháp và các cơ quan Trung ương khác để gây áp lực cho Chấp hành viên, đơn vị tổ chức thi hành vụ việc.

*Ba là*, mặc dù pháp luật đã quy định về thời hạn giải quyết, trình tự giải quyết tố cáo song tình trạng trễ quá thời hạn, chưa giải quyết đúng trình tự đối với đơn tố cáo của người dân vẫn còn gây bức xúc cho nhân dân.

*Bốn là*, đội ngũ Thẩm tra viên, cán bộ, công chức làm công tác giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự chưa đáp ứng được tình hình thực tế hiện nay. Có thể khẳng định rằng giải quyết tố cáo nói chung và giải quyết tố cáo

về thi hành án dân sự nói riêng là công việc cực kỳ phức tạp, đòi hỏi những người làm công tác này ngoài việc phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có kinh nghiệm thực tiễn và am hiểu rộng về kiến thức xã hội, thì còn phải có phẩm chất đạo đức chính trị, có tâm huyết với công việc được giao và đặc biệt là có tinh thần trách nhiệm, đạo đức của người công chức tận tâm, tận tụy phục vụ nhân dân. Tuy nhiên, do tình trạng chấp vá, đội ngũ làm công tác giải quyết tố cáo còn thiếu về số lượng, yếu về chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất chính trị nên tình trạng tố cáo vượt cấp vẫn tiếp tục xảy ra.

*Năm là*, tình trạng quan liêu, hách dịch, cửa quyền của một số cán bộ, công chức làm công tác giải quyết tố cáo mà các cơ quan có thẩm quyền chưa có biện pháp hữu hiệu để hạn chế, khắc phục. Do đó, dẫn đến có trường hợp giải quyết tố cáo không tuân theo trình tự quy định, trái pháp luật, né tránh, ngại va chạm. Mặc dù pháp luật hiện hành có quy định bảo vệ người tố cáo nhưng trên thực tế vẫn chưa có cơ chế thực hiện cụ thể.

*Sáu là*, nhiều bản án, quyết định của Tòa án đã được tổ chức thi hành án xong, lại bị Tòa án, Viện Kiểm sát nhân dân cấp trên kháng nghị yêu cầu xét xử lại theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm, có nhiều trường hợp kéo dài nhiều năm liền nhưng vụ án vẫn chưa được xét xử xong. Đây chính là nguyên nhân đã ảnh hưởng trực tiếp và làm phát sinh tố cáo. Nhiều trường hợp đang tổ chức thi hành án thì bị Tòa án, Viện Kiểm sát yêu cầu hoãn, tạm đình chỉ để xem xét lại quyết định, bản án của Tòa án cấp dưới và sau đó xét xử lại trái ngược nhau, dẫn đến tình trạng hoài nghi của các đương sự đối với việc xét xử và thi hành án, khiến họ không an tâm khi thực hiện quyền và nghĩa vụ thi hành án. Có trường hợp, trong quá trình tố tụng các cơ quan tiến hành tố tụng chưa phối hợp thực hiện các biện pháp khẩn cấp tạm thời nhằm ngăn chặn đương sự tẩu tán tài sản, để đảm bảo thi hành án. Nhiều trường hợp bản án, quyết định của toà án tuyên không rõ ràng,

không có tính khả thi, có sai lầm hoặc sai sót về số liệu mặc dù đã được cơ quan Thi hành án dân sự yêu cầu nhưng không được Tòa án kịp thời giải thích. Nhiều vụ việc đã tổ chức kê biên, định giá, bán đấu giá nhưng phải tổ chức lại nhiều lần do không có người mua tài sản. Những vấn đề nói trên phần nào gây bức xúc cho đương sự dẫn đến tố cáo. Có nhiều trường hợp người phải thi hành án lợi dụng quyền tố cáo làm đơn tố cáo sai sự thật hoặc gây rối, cản trở, trốn tránh việc thi hành án khiến cho bản án kéo dài, chưa thể thi hành được.

*Bảy là*, một số Lãnh đạo, Chấp hành viên, cán bộ, công chức Thi hành án dân sự trình độ, năng lực còn hạn chế, chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác giải quyết tố cáo; nhiều trường hợp đề đương sự yêu cầu nhiều lần nhưng không có biện pháp giải quyết thoả đáng, kịp thời hoặc không giải thích cụ thể đề đương sự hiểu và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Có trường hợp cán bộ, công chức các cơ quan Thi hành án dân sự thiếu tinh thần trách nhiệm trong công vụ, chưa tích cực học tập để nâng cao trình độ nhận thức, năng lực chuyên môn theo yêu cầu của công việc, tác nghiệp chậm, còn lúng túng trong việc xử lý những tình huống trong quá trình tổ chức thi hành án. Nhiều trường hợp chấp hành viên chậm xác minh, phân loại án, xác định điều kiện thi hành án hoặc không kiên quyết áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành án đối với những trường hợp đương sự có điều kiện thi hành. Một số chấp hành viên, cán bộ thi hành án chưa nghiên cứu kỹ các văn bản pháp luật về thi hành án, trong tác nghiệp còn cầu thả, tùy tiện dẫn đến sai sót. Cá biệt còn có trường hợp trong quá trình tổ chức thi hành án Chấp hành viên, cán bộ vùi vĩnh, những nhiễu đối với các đương sự dẫn đến người dân bức xúc, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến tố cáo của đương sự.

*Tám là*, trong quá trình tổ chức thi hành án, hoạt động của cơ quan Thi hành án dân sự trực tiếp tác động đến người được thi hành án, người

phải thi hành án và những người có liên quan trong việc giáo dục, thuyết phục họ tự nguyện thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo nội dung bản án, quyết định hoặc nếu họ không tự nguyện thì sẽ cưỡng chế buộc họ phải thực hiện. Nếu quá trình xét xử mới dừng ở việc xác định các quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự thì đến giai đoạn thi hành án, các quyền, nghĩa vụ được ghi nhận trong bản án, quyết định phải được tổ chức thực hiện trên thực tế, có nghĩa là hoạt động thi hành án trực tiếp tác động đến các quyền, lợi ích của họ, kể cả bên được thi hành án và bên phải thi hành án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, các đương sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thường phản ứng gay gắt, quyết liệt, làm phát sinh tố cáo về thi hành án dân sự, trong đó có không ít những vụ việc phức tạp, kéo dài. Nhiều trường hợp lợi dụng việc giải quyết tố cáo không quy định về thời hiệu nên sau khi khiếu nại đã được các cơ quan thi hành án dân sự giải quyết hết nội dung, hết thẩm quyền thì chuyển sang tố cáo khiến cho vụ việc trở lên phức tạp và lượng đơn tố cáo tăng thêm.

### ***2.2.2. Thực trạng giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự tại Hà Nội***

*2.2.2.1. Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo liên quan đến công tác giải quyết đơn thư tố cáo:*

Thực hiện Luật Thi hành án dân sự, Luật tố cáo, Luật tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành, thực hiện các văn bản của Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, trong đó có đơn tố cáo. Từ năm 2012 đến 2016 đã ban hành 05 Kế hoạch trọng tâm và rất nhiều văn bản chỉ đạo khác về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo. Ngay sau khi Luật tiếp công dân có hiệu lực, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đã ban hành văn bản triển khai, chỉ đạo các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc ban hành quy chế tiếp công dân. Cho đến nay, Cục Thi



hành án dân sự thành phố Hà Nội và 30 Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc đều đã ban hành Quy chế tiếp công dân.

Ngoài ra, hàng năm Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội cũng chỉ đạo Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo xây dựng Kế hoạch kiểm tra và thực hiện kiểm tra chuyên đề đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với 30% (10/30) Chi cục Thi hành án dân sự trên địa bàn. Từ năm 2012 đến 2016, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đã tiến hành 50 cuộc kiểm tra đối với các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc trong việc thực hiện pháp luật về công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và thực hiện các kết luận, quyết định có hiệu lực pháp luật.

#### *2.2.2.2. Tiếp nhận và thụ lý vụ việc tố cáo*

##### *\* Về việc phân công tiếp nhận tố cáo*

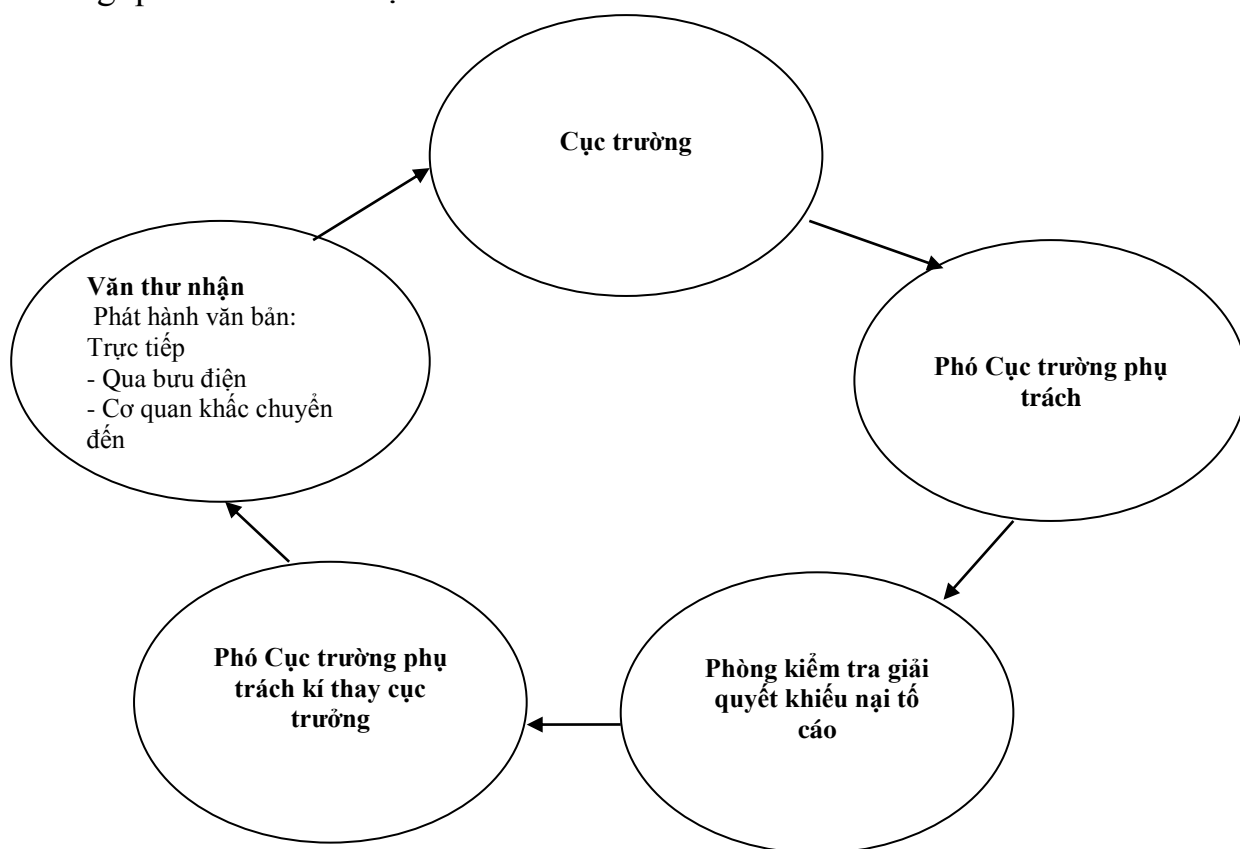
*Tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội:* Hàng ngày đều cử công chức trực tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo. Thứ tư hàng tuần, Lãnh đạo Cục trực tiếp công dân. Mặc dù trụ sở cơ quan còn rất chật hẹp nhưng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội bố trí phòng tiếp công dân riêng. Việc tiếp dân được theo dõi một cách có hệ thống thông qua việc lập Sổ theo dõi tiếp công dân, niêm yết công khai lịch tiếp công dân của Lãnh đạo tại Phòng tiếp công dân. Tại phòng Tiếp công dân của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội còn được trang bị hệ thống camera để phục vụ cho việc theo dõi, quản lý công tác tiếp dân và kịp thời chấn chỉnh những cán bộ công chức khi tiếp dân có thái độ không đúng mực. Do vậy, hiện nay việc tiếp nhận đơn tố cáo tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội có thể trực tiếp thông qua việc tiếp công dân hàng ngày hoặc có thể thông qua con đường các công dân gửi đơn qua bưu điện hoặc do cơ quan khác chuyển

*Đối với các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc:* Chi cục trưởng phân công một công chức chuyên môn (thường là đồng chí Thẩm tra viên, công chức) hàng ngày thực hiện việc tiếp công dân, tiếp nhận đơn khiếu nại,

tố cáo của công dân, hàng tuần Lãnh đạo Chi cục dành 01 ngày tiếp công dân và tiếp công dân trong trường hợp cần thiết. Ngoài ra, việc tiếp nhận tố cáo có thể thông qua con đường các công dân gửi đơn qua bưu điện hoặc do cơ quan khác chuyển

*\* Việc xử lý đơn tố cáo:*

Hiện nay, việc xử lý đơn tố cáo tại Cục Thi hành án dân sự có thể thông qua sơ đồ minh họa sau:



*Tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội:* Toàn bộ đơn tố cáo được tiếp nhận đều được chuyển ngay trong ngày cho Cục trưởng, Cục trưởng phê chuyển 01 Phó Cục trưởng phụ trách về giải quyết khiếu nại, tố cáo chỉ đạo hoặc phê chuyển thẳng Trưởng phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo để Trưởng phòng Kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo phân công Thẩm tra viên, công chức của phòng vào sổ nhận đơn và tham mưu xử lý đơn tố cáo theo quy định của pháp luật.

*Đối với các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc:* Sau khi tiếp nhận đơn tố cáo Chi cục trưởng chuyển văn thư vào sổ theo dõi và phân công Thẩm tra viên tham mưu xử lý đơn tố cáo theo quy định.

*\* Thụ lý đơn tố cáo:*

*Tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội:* Trường hợp đủ điều kiện thụ lý, phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trình Phó Cục trưởng phụ trách ký Quyết định thụ lý và thành lập đoàn xác minh tố cáo và giao cho phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện, tham mưu giúp Lãnh đạo Cục trong việc giải quyết tố cáo.

*Tại các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc:* Trường hợp đủ điều kiện thụ lý, Thẩm tra viên trình Lãnh đạo Chi cục ký Quyết định thụ lý và thành lập đoàn xác minh tố cáo với thành phần bắt buộc là Thẩm tra viên trực tiếp thực hiện việc tham mưu giúp Lãnh đạo Chi cục trong giải quyết tố cáo.

*\* Báo cáo kết quả xác minh, ra kết luận giải quyết tố cáo*

Sau khi kết thúc quá trình thẩm tra, xác minh, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc xác minh, Trưởng đoàn xác minh phải báo cáo bằng văn bản về kết quả xác minh với người có thẩm quyền giải quyết tố cáo (đối với Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội là Phó Cục trưởng phụ trách, đối với các Chi cục là Lãnh đạo Chi cục phụ trách). Trường hợp cần thiết, trước khi ban hành kết luận nội dung tố cáo, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo tổ chức cuộc họp để thông báo trực tiếp hoặc gửi dự thảo kết luận nội dung tố cáo để người bị tố cáo biết và tiếp tục giải trình.

Căn cứ nội dung tố cáo, văn bản giải trình của người bị tố cáo, báo cáo kết quả xác minh tố cáo, các tài liệu, bằng chứng có liên quan, đối chiếu với các quy định của pháp luật, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo ban hành kết luận nội dung tố cáo.

*\* Thi hành kết luận giải quyết tố cáo*

Phòng Kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo được giao trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện kết luận nội dung tố cáo hoặc Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp dưới thực hiện và báo cáo người có thẩm quyền giải quyết tố cáo theo quy định.

*\* Tố cáo tiếp và giải quyết tố cáo tiếp, giải quyết lại tố cáo*

Từ năm 2012 đến nay, trên địa bàn thành phố Hà Nội có một số trường hợp sau khi có kết luận giải quyết tố cáo người tố cáo vẫn tố cáo tiếp nhưng chỉ có hai trường hợp (01 vụ của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây và 01 vụ của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình) sau khi Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự ban hành kết luận giải quyết tố cáo, người tố cáo vẫn tiếp tục có đơn tố cáo tiếp. Sau khi kiểm tra, xem xét Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội phải giải quyết lại do việc giải quyết tố cáo không đúng nội dung quy định (sai trình tự, sai căn cứ...).

### *2.2.2.3. Kết quả giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự tại thành phố Hà Nội*

Xuất phát từ ý nghĩa và vai trò quan trọng của tố cáo và giải quyết tố cáo mà trong các hoạt động quản lý nói chung và trong hoạt động thi hành án dân sự nói riêng, công tác giải quyết tố cáo luôn được Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội và các Chi cục thi hành án dân sự trực thuộc quan tâm và được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội. Điều này thể hiện ở kết quả giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự của các cơ quan thi hành án dân sự tại thành phố Hà Nội trong 05 năm như sau:

Bảng 2.2: Kết quả giải quyết đơn tố cáo về thi hành án dân sự tại thành phố Hà Nội từ năm 2012 đến năm 2016

Năm	Tổng số đơn tố cáo	Đã giải quyết			Tồn	Tỷ lệ giải quyết (%)
		Tổng số	Cục	Chi cục		
2012	15	12	8	4	3	80%
2013	32	32	22	10	0	100%
2014	62	57	48	9	5	92%
2015	91	79	64	15	12	87%
2016	76	72	53	19	4	95%
<b>Tổng</b>	<b>276</b>	<b>252</b>	<b>195</b>	<b>57</b>	<b>4</b>	<b>91%</b>

(Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác thi hành án dân sự từ năm 2012 đến năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội)

Từ khi Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước có hiệu lực, tại địa bàn thành phố Hà Nội có một số vụ việc thi hành án đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết xong từ nhiều năm trước nhưng đến nay đương sự lại nài ra yêu cầu đòi bồi thường, góp phần làm tăng số lượng vụ việc cũng như tính phức tạp trong công tác giải quyết đơn tố cáo về thi hành án. Đối với những vụ việc này Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đã vận dụng các quy định tại Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành, hướng dẫn công dân về quyền yêu cầu bồi thường, về thủ tục nộp đơn yêu cầu bồi thường. Đối với các trường hợp không có căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường đều được trả lời bằng văn bản theo đúng quy định của pháp luật. Trong 252 đơn tố cáo đã được giải quyết có 5 đơn tố cáo đúng một phần, còn lại đều là đơn tố cáo sai không đúng sự thật. Do vậy, cho đến nay, trên địa bàn thành phố Hà Nội chưa phát sinh vụ việc nào do giải quyết tố cáo mà phải bồi thường.

### **2.2.3. Đánh giá chung về công tác giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự từ thực tiễn thành phố Hà Nội**

#### **2.2.3.1. Những kết quả đạt được trong công tác giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự từ thực tiễn thành phố Hà Nội**

Xác định giải quyết tố cáo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác thi hành án dân sự nên trong những năm qua các cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội luôn đặt mục tiêu giảm thiểu đến mức thấp nhất các vụ tố cáo phức tạp, kéo dài và giảm những tố cáo phức tạp mới phát sinh. Do vậy, trong những năm gần đây, công tác giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng thể hiện trên các mặt sau:

*Thứ nhất*, trong những năm qua, công tác tiếp dân tại các cơ quan Thi hành án dân sự đã đi vào nề nếp. Trong quá trình giải quyết tố cáo, Lãnh đạo các cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội luôn xác định công tác tiếp dân là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất. Việc tiếp dân gắn với việc phụ trách địa bàn của Thẩm tra viên, cán bộ công chức. Qua công tác tiếp dân, cán bộ tiếp dân đã chú trọng việc giải thích, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đồng thời hướng dẫn đương sự gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết, ghi nhận những đề nghị của đương sự để xem xét giải quyết. Toàn bộ những tài liệu, đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của đương sự sẽ chuyển ngay trong ngày cho Lãnh đạo cơ quan để Lãnh đạo cơ quan xem xét và cho ý kiến chỉ đạo. Một trong những phương pháp được thường xuyên sử dụng trong quá trình giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự ở Hà Nội đó là tổ chức gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với người tố cáo, người bị tố cáo; họp liên ngành với cơ quan chuyên môn hoặc ban hành văn bản yêu cầu cơ quan liên quan, có thẩm quyền cho ý kiến. Mặt khác, trong quá trình tiếp công dân, Lãnh đạo các cơ quan Thi hành án dân sự ở Hà Nội đã dành thời gian một ngày làm việc trong tuần sẽ trực tiếp dân, lắng nghe và

giải đáp những ý kiến, thắc mắc của nhân dân đồng thời chú ý bố trí các Thẩm tra viên, công chức có kinh nghiệm, có năng lực làm nhiệm vụ tiếp dân, giải quyết tố cáo. Đối với những vụ việc tố cáo phức tạp hoặc những vụ việc cần làm rõ nội dung tố cáo thì chủ động mời đương sự đến phòng Tiếp công dân để thống nhất nội dung giải quyết tố cáo. Nhờ đó đã giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc tố cáo phức tạp, đảm bảo ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn Thủ đô.

*Thứ hai*, việc tiếp nhận, xử lý đơn tố cáo đã được Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội quán triệt thực hiện một cách chủ động, khoa học và đúng pháp luật. Tập trung xử lý những vụ việc khiếu nại gay gắt, phức tạp với tinh thần không “vo tròn”, không “im” đơn, không đùn đẩy trách nhiệm, nếu sai thì kiên quyết sửa, nếu đã giải quyết đúng thì kiên quyết thi hành, nếu việc giải quyết có vướng mắc về pháp luật thì tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo kịp thời. Trong quá trình giải quyết tố cáo chú ý làm rõ nguyên nhân phát sinh tố cáo để có biện pháp chấn chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước; xác định rõ trách nhiệm, thậm chí đề xuất xử lý những cán bộ thiếu trách nhiệm dẫn đến tố cáo bức xúc của người dân cũng như thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết tố cáo; gắn việc giải quyết tố cáo với quá trình làm trong sạch đội ngũ cán bộ, công chức.

Toàn bộ đơn tố cáo ngay sau khi tiếp nhận đã được phân loại, xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết đều đều được thụ lý giải quyết kịp thời, những trường hợp có nhiều đơn tố cáo hoặc đơn tố cáo không rõ nội dung thì làm việc trực tiếp với người tố cáo để thống nhất nội dung tố cáo, yêu cầu cung cấp các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến nội dung tố cáo. Những trường hợp không thuộc thẩm quyền giải quyết thì ban hành văn bản hướng dẫn công dân gửi đơn tố cáo đến đúng nơi quy định.

*Thứ ba*, công tác phối hợp trong giải quyết tố cáo về thi về thi hành án dân sự đã được các cấp, các ngành quan tâm hơn. Cho đến nay, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đã phối hợp với Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy chế phối hợp giữa Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội; Quy chế phối hợp giữa Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; tiếp tục thực hiện Quy chế phối hợp giữa Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội với Sở Tư pháp thành phố Hà Nội. Ban chỉ đạo thi hành án dân sự cả hai cấp đã được kiện toàn tổ chức và hoạt động có hiệu quả nên nhiều vụ việc khó khăn, phức tạp, nhất là những vụ việc tố cáo phức tạp, bức xúc gay gắt đã được Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết dứt điểm. Một số vụ việc đương sự lợi dụng việc tiếp dân trong quá trình giải quyết tố cáo đã có hành vi gây rối làm mất trật tự tại trụ sở Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đã được Cục Thi hành án dân sự phối hợp với cơ quan hữu quan như: Công an, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội vận động, tuyên truyền, giải thích pháp luật cho đương sự hiểu và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

*Thứ tư*, công tác quản lý, chỉ đạo giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội luôn có sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thi hành án dân sự ở Trung ương, các cấp ủy, chính quyền địa phương. Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội trong công tác quản lý, chỉ đạo đối với các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc cũng có nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện các văn bản pháp luật như Luật tố cáo năm 2011, Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự (Ban hành kèm theo Quyết định số 1318/QĐ-TCTHADS ngày 30/9/2013 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự), Luật Tiếp công dân 2013, Thông tư 02/2016/TT-BTP ngày 01/2/2016 của Bộ Tư



pháp ... và nhiều văn bản hướng dẫn, giải đáp những khó khăn, vướng mắc đối với các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc.

Đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết tố cáo của các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đều có văn bản đôn đốc yêu cầu giải quyết và báo cáo kết quả giải quyết tố cáo về Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Với phương châm là giải quyết đến cùng sự việc chứ không chỉ là giải quyết theo thẩm quyền, trong quá trình thụ lý giải quyết tố cáo Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đã chỉ đạo các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc giải quyết dứt điểm ngay tại cơ sở đối với những vụ việc mới phát sinh và tích cực nghiên cứu tìm biện pháp giải quyết dứt điểm những vụ việc có tính chất phức tạp, đông người.

Nhờ giải quyết tố cáo kịp thời mà nhiều vụ việc khó khăn phức tạp, có giá trị phải thi hành án lớn, kéo dài nhiều năm đã được các cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội thi hành dứt điểm như: Vụ 61B Lò Sũ, Vụ Thiên Quân, vụ Phạm Hồng Thái... Góp phần vào việc hoàn thành các chỉ tiêu công tác do Bộ Tư pháp giao.

*2.2.3.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong công tác giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự tại thành phố Hà Nội*

*\* Những tồn đọng, hạn chế*

Qua công tác quản lý, chỉ đạo giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự trong những năm qua trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy bên cạnh những thành tựu kể trên còn có một số tồn tại, hạn chế sau:

*Thứ nhất*, đối với công tác tiếp công dân: Một số Chi cục trưởng còn chưa nhận thức đầy đủ, đúng mức về vai trò của công tác tiếp công dân trong giải quyết tố cáo nên tổ chức tiếp công dân còn mang tính hình thức. Một số trường hợp còn ngại va chạm, né tránh. Cán bộ tiếp công dân kỹ

năng còn hạn chế, có trường hợp chưa am hiểu sâu về pháp luật nên giải thích pháp luật chưa đúng, hướng dẫn sai quy định; chưa coi trọng việc phối hợp trong công tác tiếp công dân; về cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin còn nhiều hạn chế

*Thứ hai*, chất lượng giải quyết tố cáo ở một số Chi cục Thi hành án dân sự ở thành phố Hà Nội còn hạn chế, có trường hợp sai phạm cả về hình thức, trình tự thủ tục và nội dung áp dụng pháp luật như: Việc phân loại đơn chưa đảm bảo, còn lúng túng trong việc phân biệt đơn khiếu nại và đơn tố cáo, đơn kiến nghị, đề nghị, phản ánh, yêu cầu, dẫn đến một số trường hợp xử lý đơn chưa đảm bảo đúng quy trình; có trường hợp đơn tố cáo thuộc thẩm quyền nhưng không ra thông báo thụ lý, ban hành kết luận giải quyết tố cáo theo quy định mà ban hành công văn trả lời hoặc có trường hợp giải quyết tố cáo nhưng không ra thông báo thụ lý đơn tố cáo theo quy định; có trường hợp ra kết luận tố cáo đối với cả nội dung không có trong thông báo thụ lý hoặc ngược lại kết luận tố cáo thiếu nội dung so với thông báo thụ lý, thông báo thụ lý thiếu nội dung tố cáo của người tố cáo; nhiều trường hợp chậm giải quyết tố cáo...

*Thứ ba*, việc tổ chức thực hiện kết luận tố cáo đã có hiệu lực pháp luật còn chậm, hạn chế và đùn đẩy trách nhiệm; công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận tố cáo còn nhiều hạn chế. Chi cục trưởng ở một số Chi cục Thi hành án dân sự còn có biểu hiện chưa nghiêm khắc đối với cán bộ, công chức, Chấp hành viên có sai phạm trong quá trình tổ chức thi hành án, giải quyết tố cáo dẫn đến tình trạng công dân bức xúc tiếp tục tố cáo, tố cáo vượt cấp, nhiều vụ việc từ khiếu nại chuyển sang tố cáo làm cho vụ việc càng phức tạp hơn.

*Thứ tư*, về công tác chỉ đạo kiểm tra giải quyết tố cáo còn có nơi chưa được quan tâm đúng mức. Lãnh đạo một số Chi cục Thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội chưa kịp thời chỉ đạo, đôn đốc công tác giải quyết

tố cáo, chưa quan tâm đến chế độ, chính sách cho Thẩm tra viên, cán bộ, công chức làm công tác giải quyết tố cáo. Công tác sơ kết, tổng kết về tố cáo trong lĩnh vực Thi hành án dân sự mới chỉ được phối hợp với các mặt công tác khác của ngành mà chưa có chương trình công tác riêng, nên chưa đáp ứng được tính chuyên sâu của lĩnh vực này.

*\* Nguyên nhân của những tồn đọng, hạn chế*

*Một là, trong số các nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, tồn tại trong việc giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự có nguyên nhân về mặt thể chế. Các quy định pháp luật về tố cáo và giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự còn ít, chưa cụ thể nên trong quá trình giải quyết nhiều trường hợp phải vận dụng các quy định của Luật tố cáo, các văn bản hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ. Mặt khác, mặc dù Thông tư 02/2016/TT-BTP ngày 01/2/2016 của Bộ Tư pháp có hiệu lực pháp luật từ ngày 16/3/2016 nhưng trong quá trình áp dụng còn nhiều lúng túng. Cụ thể tại khoản 2 Điều 30 Thông tư quy định chung chung, không rõ “ Các quy định về quy trình xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự trái với Thông tư này được bãi bỏ” [11, tr 12].*

. Trong khi đó, Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự (Ban hành kèm theo Quyết định số 1318/QĐ-TCTHADS ngày 30/9/2013 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự) là văn bản được ban hành trước Thông tư 02/2016/TT-BTP ngày 01/2/2016 của Bộ Tư pháp nhưng cho đến nay vẫn chưa bị thay thế. Cho đến nay cũng chưa có một văn bản nào của ngành hệ thống những quy định của Quy chế còn phù hợp, nên áp dụng, những điều nào không còn phù hợp, trái với Thông tư. Do vậy, việc áp dụng pháp luật về giải quyết tố cáo trong thi hành án dân sự không có sự thống nhất, chồng chéo nhau. Thông tư 02/2016/TT-BTP ngày 01/2/2016 của Bộ Tư pháp tuy mới ra đời nhưng đã có nhiều bất cập như: không có hệ thống biểu mẫu đi kèm nên các cơ quan thi hành án dân sự trong quá trình

giải quyết tố cáo vẫn sử dụng một số mẫu biểu của Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự (Ban hành kèm theo Quyết định số 1318/QĐ-TCTHADS ngày 30/9/2013 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự). Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Thông tư: *“Trường hợp người tố cáo xin rút một phần hoặc toàn bộ nội dung tố cáo và xét thấy việc rút tố cáo là có căn cứ thì người giải quyết tố cáo ra quyết định đình chỉ đối với nội dung tố cáo đó”* [11, tr 6], nhưng cho đến nay không có biểu mẫu hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp ra quyết định đình chỉ. Do vậy, trong thực tế các cơ quan thi hành án dân sự tại thành phố Hà Nội phải áp dụng mẫu biểu số D16-THADS của Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/2/2016 của Bộ Tư pháp.

Về thời hạn giải quyết tố cáo theo quy định tại Điều 157 Luật Thi hành án dân sự còn quá ngắn *“60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết tố cáo có thể dài hơn, nhưng không quá 90 ngày”* [47, tr 161] vì thi hành án dân sự là lĩnh vực phức tạp, các tố cáo rất đa dạng, liên quan đến nhiều vấn đề trong đó có vấn đề xử lý tài sản. Mặt khác, cho đến nay cũng chưa có hướng dẫn cụ thể về trường hợp tố cáo như thế nào thì được gọi là phức tạp để được gia hạn.

*Hai là*, hàng năm lượng đơn tố cáo về thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội tăng nhanh trong khi đó số lượng Thẩm tra viên hiện tại là 46 người (Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội 05 người, 30 Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc 41 người). Ngoài việc giúp Lãnh đạo Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thì Thẩm tra viên của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội còn phải thực hiện công tác kiểm tra đối với 30 Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc và kiểm tra, thẩm tra các hồ sơ của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội; các Thẩm tra viên của các Chi cục Thi hành án dân sự cũng phải kiêm nhiệm rất nhiều công việc khác. Do vậy, hầu hết Thẩm tra

viên đều rơi vào tình trạng quá tải công việc nên vẫn còn tình trạng chậm trễ trong việc giải quyết tố cáo ở một số vụ việc. Một số cán bộ công chức, Chấp hành viên còn chưa tích cực nghiên cứu, nắm vững các quy định của pháp luật về thi hành án và pháp luật có liên quan nên khi áp dụng để giải quyết vụ việc cụ thể còn lúng túng, sai sót; cá biệt còn có trường hợp Chấp hành viên, cán bộ công chức có thái độ không đúng mực, có hành vi vi phạm pháp luật, sách nhiễu gây bức xúc cho đương sự dẫn đến tố cáo của đương sự.

*Ba là*, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật vẫn chưa phát huy được hiệu quả thực sự trong lĩnh vực tố cáo và thực hiện quyền tố cáo của nhân dân. Trong quá trình tổ chức thi hành án, còn có trường hợp cơ quan thi hành án chưa chú trọng công tác tuyên truyền pháp luật, giải thích và giáo dục thuyết phục cho các bên của đương sự hiểu và tự nguyện thực hiện các nghĩa vụ của mình trong việc thi hành án.

*Bốn là*, một số cán bộ, công chức, Thẩm tra viên làm công tác giải quyết tố cáo còn thiếu kinh nghiệm trong việc giải quyết tố cáo, thiếu tính nhạy cảm, chưa đủ bản lĩnh chính trị để xử lý những tình huống phức tạp. Ở một số địa phương, Chi cục trưởng, Chấp hành viên, cán bộ công chức Thi hành án dân sự trình độ, năng lực còn hạn chế, chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác giải quyết tố cáo, chưa bố trí được những Thẩm tra viên có năng lực, tâm huyết; chậm giải quyết chế độ và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công chức, Thẩm tra viên làm công tác giải quyết tố cáo. Ở một số Chi cục Thi hành án còn có trường hợp đương sự yêu cầu nhiều lần nhưng không có biện pháp giải quyết thỏa đáng, kịp thời hoặc không giải thích cụ thể để đương sự hiểu và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Mặt khác, phần lớn cán bộ tiếp công dân còn kiêm nhiệm, cơ sở vật chất phục vụ cho việc giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự còn chưa đáp ứng được nhu cầu đặt ra.

*Năm là*, bản án của Tòa án bị hoãn, tạm đình chỉ hoặc xét xử đi xét xử lại nhiều lần với nhiều kết quả khác nhau gây nên tâm trạng hoài nghi làm giảm hiệu quả của công tác thi hành án, phát sinh các tố cáo về việc xét xử của thẩm phán. Có trường hợp, trong quá trình tố tụng các cơ quan tiến hành tố tụng chưa phối hợp thực hiện các biện pháp khẩn cấp tạm thời nhằm ngăn chặn được sự tẩu tán tài sản, để đảm bảo thi hành án. Nhiều trường hợp bản án, quyết định của Tòa án tuyên không rõ, không có tính khả thi, có sai lầm hoặc sai sót về số liệu nhưng khi cơ quan Thi hành án dân sự kiến nghị không được Tòa án kịp thời giải thích. Do vậy, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc bức xúc của đương sự dẫn đến tố cáo.

*Sáu là*, ý thức chấp hành pháp luật của một số bộ phận người dân còn thấp, còn tình trạng cố ý chống đối việc thi hành án. Nhiều trường hợp, đương sự còn lợi dụng quyền tố cáo để gây rối, cản trở, trốn tránh việc thi hành án khiến cho bản án, quyết định không thể thi hành được, trong khi đó chưa có biện pháp hữu hiệu để xử lý có hiệu quả những trường hợp đương sự cố tình lợi dụng quyền tố cáo để trì hoãn việc thi hành án hoặc gây rối với cơ quan thi hành án. Mặc dù Điều 155 Luật Thi hành án quy định người tố cáo phải có nghĩa vụ “ *Trình bày trung thực, cung cấp tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo... Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tố cáo sai sự thật*” [47, tr 160]. Nhưng thực tế tại địa bàn thành phố Hà Nội cho đến nay chưa có trường hợp nào người tố cáo về thi hành án dân sự tố cáo sai mà bị xử lý.

*Bảy là*, sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền ở một số địa phương còn chưa thực sự quyết liệt, đầy đủ đến công tác giải quyết tố cáo, chưa quan tâm đúng mức đến việc chỉ đạo công tác Thi hành án dân sự ở địa phương; các cơ quan hữu quan thiếu sự phối hợp với cơ quan thi hành án, một số vụ việc còn đùn đẩy, né tránh, can thiệp làm cho việc thi hành án gặp khó khăn, trở ngại. Sự phối hợp của cơ quan thi hành án với chính quyền cơ

sở và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đoàn thể còn có nơi chưa chặt chẽ trong quá trình giải quyết tố cáo của đương sự.

*Tám là*, Thẩm tra viên là cán bộ có chức năng tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo nhưng cho đến nay chưa được đào tạo, bồi dưỡng tập trung, có thời hạn tại các cơ sở đào tạo chuyên môn như Học viện Tư pháp (Học viện Tư pháp chỉ tổ chức lớp nghiệp vụ cho Chấp hành viên) nên việc tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn dựa trên kinh nghiệm là chủ yếu nên ảnh hưởng phần nào đến chất lượng công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo .

### **Kết luận chương 2**

Giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự nói chung và giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng có vai trò rất quan trọng trong công tác Thi hành án dân sự. Đây không chỉ là trách nhiệm của cơ quan Thi hành án dân sự mà còn là một trong những biện pháp bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân.

Qua thực tiễn giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự của các cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy, trong những năm qua mặc dù số lượng đơn tố cáo về thi hành án dân sự có chiều hướng gia tăng, số đơn tố cáo có tính chất phức tạp ngày càng nhiều nhưng các cơ quan Thi hành án dân sự đã giải quyết có hiệu quả, trách nhiệm nên trong 05 năm (từ năm 2012 đến năm 2016) kết quả giải quyết đơn tố cáo về thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội đạt tỷ lệ và vượt chỉ tiêu do Bộ Tư pháp giao, giảm thiểu đến mức thấp nhất đơn tố cáo gay gắt, tồn đọng, bức xúc kéo dài, bước đầu tạo niềm tin cho nhân dân, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Tuy nhiên, giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự ở thành phố Hà Nội vẫn còn có một số tồn tại như: Một số vụ việc còn vi phạm thời hạn giải quyết; không thụ lý, giải quyết đơn tố cáo của công dân mặc dù nhận được

đơn tố cáo hợp lệ; giải quyết theo trình tự khiếu nại đối với đơn đề là khiếu nại nhưng nội dung thực tế trong đơn là tố cáo và ngược lại giải quyết theo trình tự tố cáo đối với đơn đề là tố cáo nhưng nội dung đơn nại là khiếu nại; giải quyết tố cáo theo thẩm quyền bằng hình thức công văn, không đúng với quy định của pháp luật;... Đây chính là những tồn tại, hạn chế cần tập trung nghiên cứu tìm giải pháp khắc phục để công tác giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội ngày càng có hiệu quả, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của công dân.



## CHƯƠNG 3

### PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM GIẢI QUYẾT TỔ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

#### **3.1. Phương hướng bảo đảm giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự từ thực tiễn thành phố Hà Nội**

Bảo đảm giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự từ thực tiễn thành phố Hà Nội xuất phát từ các yêu cầu chung của việc xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nước ta hiện nay, yêu cầu về bảo đảm pháp chế trong quản lý nhà nước và bảo đảm quyền của công dân. Ngoài ra, đó cũng là các yêu cầu của việc cải cách tư pháp, cải cách hành chính trong công tác thi hành án dân sự. Do vậy, nâng cao hiệu quả giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự cần thực hiện theo các phương hướng sau đây:

##### ***3.1.1. Bảo đảm tính hiện thực quyền tố cáo về thi hành án dân sự của công dân***

Quyền tố cáo là một trong những quyền chính trị- pháp lí của công dân. Ở nước ta quyền tố cáo là một trong những quyền cơ bản, quyền tự do dân chủ quan trọng của công dân và được Hiến pháp ghi nhận và bảo đảm thực hiện. Việc ghi nhận quyền tố cáo của công dân nói chung và quyền tố cáo của công dân trong lĩnh vực thi hành án dân sự thể hiện chế độ dân chủ của Nhà nước Việt Nam, thực hiện xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Trong quá trình thực hiện quyền làm chủ của mình, công dân phát hiện ra những vi phạm, những hành vi trái pháp luật của Thủ trưởng, Chấp hành viên, công chức khác làm công tác thi hành án dân sự thì đều có quyền thông báo cho cơ quan, người có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm đó để có biện pháp xử lý, ngăn ngừa và khắc phục hậu quả xảy ra.

Việc ghi nhận quyền tố cáo của công dân trong lĩnh vực thi hành án dân sự là góp phần xây dựng các cơ quan thi hành án dân sự trong sạch, vững mạnh, góp phần ngăn ngừa và đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Dưới sự kiểm tra, giám sát của nhân dân, hoạt động của các cơ quan thi hành án dân sự, án bộ công chức phải tuân theo pháp luật, do đó hạn chế và đẩy lùi nguy cơ sai phạm, lạm quyền của cán bộ, công chức [37, tr 67,68].

Để hiện thực quyền tố cáo về thi hành án dân sự của công dân, nhà nước ta luôn chú ý xây dựng và ngày càng hoàn thiện các quy định bảo đảm cho công dân đủ điều kiện thực hiện quyền này, trong đó chú trọng các biện pháp bảo vệ người tố cáo để công dân tích cực báo cho các cơ quan có thẩm quyền ngăn chặn và xử lý đối với các hành vi vi pháp pháp luật.

Bảo đảm các quyền tố cáo về thi hành án dân sự của công dân không chỉ là ghi nhận những quyền đó trong hệ thống pháp luật, mà điều quan trọng là phải thiết lập được cơ chế pháp lý để giải quyết hữu hiệu mọi tố cáo của công dân, để quyền đó được công dân thực hiện trên thực tế. Để đáp ứng được mục tiêu này các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải triệt để tuân thủ, chấp hành đầy đủ những quy định của pháp luật về tố cáo và giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự của công dân.

### ***3.1.2. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự***

Để hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo và giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo đòi hỏi phải có những biện pháp cơ bản, đồng bộ, tiến hành đồng thời với cải cách hành chính, cải cách bộ máy nhà nước.

Cải cách hành chính trong giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự trước tiên cần cải cách thể chế hành chính, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về thi hành án dân sự, đặc biệt các quy định liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Làm tốt công tác

kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản pháp luật đảm bảo các quy định của pháp luật có tính khả thi, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Cần đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực thi hành án dân sự, trong đó có thủ tục tiếp nhận, giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự của công dân. Đồng thời cần công khai, minh bạch các quy định của pháp luật về tố cáo và giải quyết tố cáo, đặc biệt chú trọng các quy định về quyền tố cáo của công dân, thẩm quyền giải quyết tố cáo, thời hạn giải quyết, trình tự thủ tục giải quyết tố cáo...

Cần phải cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan thi hành án dân sự, trong đó có bộ phận làm công tác tiếp công dân, xử lý và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo theo hướng đơn giản gọn nhẹ, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, bộ phận, cá nhân tránh chồng chéo, trùng lặp.

Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ Thẩm tra viên, cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ, công chức hợp lý, phù hợp với năng lực, chuyên môn đáp ứng yêu cầu của công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đồng thời, thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho đội ngũ Thẩm tra viên, cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm tạo động lực để đội ngũ này phát huy năng lực, sở trường trong quá trình thực thi nhiệm vụ công vụ được giao.

Ngoài ra, cần phải quan tâm đến việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác tiếp công dân, bảo đảm thuận lợi cho công dân và Thẩm tra viên, cán bộ, công chức tiếp công dân, giải quyết tố cáo.

### ***3.1.3. Công khai, minh bạch, dân chủ trong giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự***

Trước hết cần công khai, minh bạch, dân chủ trong việc ban hành, thực hiện các quy định của pháp luật về tố cáo và giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự nghĩa là các quy định về, quyền, nghĩa vụ của người tố cáo, người bị tố cáo, người có liên quan đến nội dung tố cáo, trình tự thủ tục, thời hạn giải quyết, kết luận tố cáo, kiểm tra việc thực hiện kết luận tố cáo...đều phải được công khai, minh bạch để mọi người dân được biết, được tìm hiểu và nghiêm túc thực hiện. Ngoài ra, mọi công dân đều có quyền tham gia góp ý, xây dựng chính sách pháp luật về tố cáo, giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự; có quyền tố cáo đối với những hành vi vi phạm pháp luật Thủ trưởng, Chấp hành viên, công chức khác làm công tác thi hành án dân sự để góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chính bản thân mình, lợi ích của nhà nước và của các tổ chức, cá nhân khác.

Thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong hoạt động thi hành án dân sự nói chung và giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự nói riêng tạo điều kiện cho nhân dân có thể giám sát ngay từ ban đầu các hoạt động của các cơ quan thi hành án dân sự, hạn chế việc nhũng nhiễu, tiêu cực của một số Chấp hành viên, công chức cơ quan thi hành án dân sự.

Để thực hiện việc công khai, minh bạch, dân chủ trong hoạt động giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự có hiệu quả, cần hoàn thiện các qui định pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thi hành án dân sự nói chung và trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự nói riêng, hoàn thiện qui định về chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, đảm bảo cho các hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự rõ ràng, minh bạch, hạn chế những vi phạm, sai sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ dẫn đến phát sinh tố cáo.

### **3.2. Giải pháp bảo đảm hiệu quả giải quyết tố cáo về thi hành án trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Để đảm bảo hiệu quả quyền tố cáo của công dân trong Thi hành án dân sự nói chung và giải quyết tố cáo tại các cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn Hà Nội hiện nay nói riêng, cần triển khai thực hiện tốt một số giải pháp. Các giải pháp có thể là giải pháp ngắn hạn, trước mắt, hoặc dài hạn nhưng phải đồng bộ, tổng thể để công tác này đạt được nhiều kết quả cao hơn.

#### ***3.2.1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự***

Hoàn thiện các quy định của pháp luật giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự hiện nay tập trung vào các nội dung sau:

*Một là*, Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp phải làm đầu mối nghiên cứu, tổng hợp ý kiến của các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương để hoàn thiện hệ thống pháp luật về giải quyết tố cáo trong thi hành án dân sự, mà trước tiên là hệ thống biểu mẫu theo quy định của Thông tư 02/2016/TT-BTP ngày 01/2/2016 của Bộ Tư pháp nhằm tạo sự thống nhất, tạo sự đồng bộ, nâng cao tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống pháp luật về thi hành án dân sự; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để công dân tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ công dân; đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng nhằm tạo ra môi trường pháp lý lành mạnh, hài hòa, tạo động lực mới trong phát triển kinh tế - xã hội và hạn chế phát sinh tố cáo.

*Hai là*, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các quy định về tố cáo còn bất cập như thời hiệu thụ lý giải quyết, trách nhiệm cá nhân và cơ quan có thẩm quyền giải quyết, việc giải quyết đơn thư nặc danh... Trên cơ sở đó, rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới quy định

về giải quyết tố cáo tạo cơ sở pháp lý vững chắc để điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong việc tố cáo; cần quy định chặt chẽ về thẩm quyền, hình thức, nội dung, hiệu lực của kết luận tố cáo và trách nhiệm của cơ quan và các bên có liên quan trong việc thực hiện kết luận.

### ***3.2.2. Kiện toàn tổ chức của cơ quan thi hành án dân sự***

Kiện toàn tổ chức của cơ quan thi hành án dân sự bao gồm các nội dung:

*Một là*, nên tách phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo thành hai phòng là phòng Kiểm tra và phòng Giải quyết khiếu nại, tố cáo vì đây là những mảng công tác khác nhau, bao gồm rất nhiều việc và ngày càng phức tạp cần được chuyên môn hóa cao.

Bên cạnh đó, vấn đề trước hết là cần tăng đủ biên chế cho phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội vì đây là phòng chuyên môn giúp Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo. Khi xác định nhu cầu tăng biên chế cần có sự so sánh, tính toán khối lượng công việc hiện tại để tăng biên chế đủ đáp ứng yêu cầu công việc. Quan trọng hơn thế, cần chú ý chất lượng của cán bộ được tăng cường trong thời gian tới. Cần chú trọng tăng cường những cán bộ đã có nhiều kinh nghiệm trong công tác giải quyết tố cáo, những cán bộ đã có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức thi hành án, nắm vững quy trình tổ chức thi hành án... Bên cạnh các yếu tố liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ như đã nêu trên thì người làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng phải là những người phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng để không va vấp trong việc xử lý công việc vốn liên quan nhiều và liên quan trực tiếp đến người dân và quyền, lợi ích hợp pháp của dân như công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

*Hai là*, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương làm công tác tiếp công dân, giải quyết tố cáo cả về số

lượng và chất lượng. Bộ Tư pháp cần mở các lớp đào tạo chuyên sâu cho cán bộ làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là thẩm tra viên tại cơ quan đào tạo chuyên môn như Học viện Tư pháp.

### ***3.2.3. Bảo đảm cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tố cáo về thi hành án dân sự***

*Một là*, tăng cường cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho các đơn vị tham mưu trong công tác giải quyết tố cáo. Đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp dân, giải quyết tố cáo đảm bảo các cơ quan Thi hành án dân sự đều có phòng tiếp công dân riêng. Cần chú ý mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho việc lưu giữ bằng chứng trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo như máy ảnh, máy ghi âm, máy tính xách tay, máy quay camera. Chú ý mua sắm các trang thiết bị khác như máy in, máy phô tô, máy scan phục vụ cho việc xử lý kịp thời đơn khiếu nại, tố cáo và việc nhận các báo cáo của các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương.

*Hai là*, triển khai áp dụng chế độ chính sách cho cán bộ công chức làm công tác tiếp dân và xử lý đơn thư theo Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài Chính. Mặc dù văn bản này có hiệu lực kể từ ngày 01/2/2017, thay thế cho Thông tư 46/2012/TTLT-BTC-TTCP ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ nhưng cho đến nay chưa có văn bản nào triển khai.

*Ba là*, chú ý khen thưởng, động viên kịp thời đối với cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức đã làm tốt công tác giải quyết tố cáo.

*Bốn là*, quan tâm mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ Thẩm tra viên làm công tác giải quyết tố cáo chuyên trách ở các cơ quan, đơn vị nhằm làm cho đội ngũ này vừa có phẩm chất chính trị, vừa có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng phức tạp như hiện nay.

### ***3.2.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra***

Nhằm giảm thiểu tố cáo cần tăng cường chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới (Tổng cục Thi hành án dân sự đối với Cục Thi hành án dân sự; Cục Thi hành án dân sự đối với Chi cục; Lãnh đạo đối với người chịu trách nhiệm tham mưu giải quyết tố cáo...) trong việc thực hiện trách nhiệm giải quyết tố cáo tập trung vào những nơi có nhiều vụ tố cáo gay gắt, vượt cấp, đông người, phức tạp; chất lượng, hiệu quả giải quyết tố cáo thấp; không chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của cấp trên, không chấp hành kết luận giải quyết tố cáo ... để làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; kiến nghị chấn chỉnh những tồn tại, yếu kém, xử lý công khai, nghiêm minh những cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, vi phạm pháp luật trong giải quyết tố cáo, nhằm thiết lập trật tự, kỷ cương, tăng cường hiệu quả trong công tác giải quyết tố cáo. Ngoài kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra theo chuyên đề giải quyết tố cáo đối với các Chi cục Thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội trường hợp cần thiết Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội có thể thành lập các đoàn kiểm tra để tổ chức kiểm tra đột xuất đối với các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc có đơn tố cáo bức xúc, vượt cấp.

Thông qua công tác kiểm tra thi hành án dân sự để kịp thời phát hiện ra những yếu kém trong hoạt động thi hành án, từ đó có biện pháp uốn nắn kịp thời. Đồng thời, cũng thông qua công tác kiểm tra thi hành án dân sự, các cơ quan quản lý thi hành án dân sự cũng cần kịp thời phát hiện ra những thiếu sót, bất cập trong các quy định của pháp luật về thi hành án dân sự, từ đó tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền kịp thời bãi bỏ sửa đổi, ban hành nhiều quy định mới phù hợp thực tiễn hoạt động thi hành án dân sự, nhằm góp phần tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc thi hành án dân sự.

Để có thể khắc phục những hạn chế trong kiểm tra thi hành án dân sự, từ đó phát huy hiệu quả của hoạt động kiểm tra trong việc quản lý, điều



hành hoạt động thi hành án dân sự, muốn vậy cần thực hiện một số biện pháp sau:

*Thứ nhất*, phải nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý thi hành án dân sự và cơ quan Thi hành án dân sự về tầm quan trọng của công tác kiểm tra thi hành án dân sự. Các cơ quan quản lý thi hành án dân sự, các cơ quan Thi hành án dân sự cần phải coi hoạt động kiểm tra là một trong những công cụ của quản lý, điều hành là một mặt của hoạt động quản lý. Đã có quản lý thì dứt khoát phải có kiểm tra, kiểm tra nhằm đôn đốc thúc đẩy Chấp hành viên và các cơ quan Thi hành án thực hiện nhiệm vụ của mình một cách kịp thời nhằm nâng cao kết quả thi hành án. Đồng thời, qua kiểm tra để phát hiện những sai sót, của Chấp hành viên trong tổ chức thi hành án, tìm ra những điểm còn chưa hợp lý, không phù hợp thực tiễn trong các quyết định của cơ quan quản lý Thi hành án dân sự, từ đó kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tiễn, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc thi hành án dân sự, nhằm giúp Chấp hành viên thi hành triệt để bản án, quyết định được giao, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân, làm giảm đến mức thấp nhất số lượng đơn tố cáo về thi hành án dân sự mới phát sinh, tiến tới giải quyết triệt để đơn tố cáo.

*Thứ hai*, phải tăng cường chỉ đạo đối với hoạt động kiểm tra thi hành án dân sự. Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội cần tăng cường việc chỉ đạo, giám sát hoạt động kiểm tra đối với các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc; thẩm tra, phúc tra kết quả thực hiện các kết luận của cơ quan cấp trên, các kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân; phát huy vai trò của Thẩm tra viên trong việc tham mưu lãnh đạo cơ quan thẩm tra, kiểm tra những vụ việc thi hành án đã và đang thi hành, thẩm tra xác minh các vụ việc có đơn tố cáo để làm rõ nội dung vụ việc.

*Thứ ba*, tăng cường việc tự kiểm tra của các cơ quan Thi hành án dân sự và Chấp hành viên. Để đảm bảo cho việc thực hiện một cách tốt nhất

nhiệm vụ được giao là tổ chức thi hành dứt điểm các bản án, quyết định của Toà án và các quyết định khác theo quy định của pháp luật, từng Chấp hành viên, từng cơ quan Thi hành án dân sự phải thường xuyên tự kiểm tra, từ đó đề ra biện pháp giải quyết thích hợp đối với từng loại việc, từng giai đoạn khác nhau nhằm nâng cao kết quả của hoạt động thi hành án. Trong những trường hợp cần thiết, bản thân các cơ quan Thi hành án có thể tự kiểm tra bằng cách tiến hành các đợt kiểm tra chéo giữa các Chấp hành viên trong đơn vị, để tạo ra cơ chế kiểm soát lẫn nhau trong hoạt động thi hành án.

### ***3.2.5. Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, phối hợp***

Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, phối hợp bao gồm các nội dung sau:

*Một là*, chú trọng vai trò của công tác chỉ đạo điều hành đảm bảo hiệu lực hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, nhất là trong lĩnh vực giải quyết tố cáo.

*Hai là*, chỉ đạo tập trung rà soát, có kế hoạch giải quyết dứt điểm các vụ việc tố cáo gay gắt, phức tạp, bức xúc, vượt cấp với phương châm: Nếu sai thì kiên quyết sửa, nếu đã giải quyết đúng thì kiên quyết thi hành, nếu việc giải quyết có vướng mắc về pháp luật thì tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Trong quá trình giải quyết tố cáo cần làm rõ nguyên nhân phát sinh tố cáo để có biện pháp chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước; xác định rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm những cán bộ công chức nhà nước do thiếu trách nhiệm gây nên tố cáo cũng như thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết tố cáo; gắn việc giải quyết tố cáo với quá trình làm trong sạch đội ngũ cán bộ, công chức; đồng thời, cùng với việc bảo vệ người tố cáo đúng cũng phải nghiêm túc xử lý những người tố cáo lợi dụng quyền tố cáo vì mục đích cá nhân, gây mất đoàn kết nội bộ.

*Ba là*, đề cao trách nhiệm của Thủ trưởng thông qua việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan thi hành án dân sự

trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện nghiêm việc tiếp công dân định kỳ theo đúng quy định. Chú trọng kiện toàn bố trí cán bộ có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực, am hiểu đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật, có kiến thức về xã hội, hiểu biết tâm lý làm công tác tiếp công dân để thực hiện tốt kỹ năng dân vận.

*Bốn là*, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác giải quyết tố cáo, trước hết là nhờ vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, vai trò quản lý điều hành của chính quyền. Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết, các cơ quan Thi hành án dân sự phải thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ khách quan, làm rõ nguyên nhân phát sinh tố cáo, kết luận rõ đúng, sai, đề ra phương án giải quyết phù hợp, có lý, có tình; chuẩn bị tiền đề cho việc xem xét trách nhiệm do việc thi hành án trái pháp luật dẫn đến thiệt hại phải bồi thường theo Luật bồi thường nhà nước.

*Năm là*, đối với việc tố cáo phức tạp phải được tổ chức đối thoại, xác minh chặt chẽ, thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ trước khi ra kết luận giải quyết tố cáo. Những vụ việc đơn giản, thì Thủ trưởng có thể ủy quyền cho cấp phó hoặc các cơ quan chuyên môn, còn đối với vụ việc phức tạp Thủ trưởng cơ quan phải đích thân tiếp dân, đối thoại với công dân và trực tiếp chỉ đạo giải quyết với tinh thần “giải quyết để bảo đảm yên dân chứ không giải quyết cho xong việc”. Chú trọng nghiên cứu xây dựng mạng thông tin phục vụ trực tiếp cho việc quản lý số liệu về tình hình và kết quả giải quyết tố cáo đặc biệt là với những vụ việc bức xúc, phức tạp nhằm hạn chế việc chuyển đơn trùng lặp.

*Sáu là*, cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố cáo phải báo cáo kịp thời kết quả giải quyết đến cơ quan cấp trên, phải thông báo kết quả giải quyết

cho cơ quan đã chuyển đơn để biết việc thụ lý giải quyết cho công dân, nhằm đảm bảo đơn tố cáo phải được giải quyết theo đúng quy định. Chấn chỉnh kịp thời các trường hợp giải quyết không đúng thủ tục pháp luật quy định.

### *3.3.6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật*

*Thứ nhất*, cần tập trung thực hiện và chỉ đạo các cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức pháp luật nói chung, pháp luật về thi hành án dân sự và pháp luật về tố cáo nói riêng cho cán bộ, nhân dân; tăng cường vận động, thuyết phục công dân chấp hành pháp luật và các kết luận giải quyết tố cáo của cơ quan có thẩm quyền. Đối với các trường hợp lợi dụng tố cáo để kích động, gây rối thì phải tiến hành làm rõ, xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

*Thứ hai*, thực hiện tốt Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; Quyết định số 486/QĐ-BTP ngày 03 tháng 03 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Kế hoạch số 930/KH.TCTHADS của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về thi hành án dân sự nói riêng nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của công chức và người lao động trong cơ quan Thi hành án dân sự và nhân dân, nhất là những người được thi hành án, người phải thi hành án và các đối tượng có liên quan. Các cơ quan Thi hành án dân sự phải xác định công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là một trong những nhiệm vụ của mình. Vì vậy cần phải thường xuyên đổi mới hình thức, phương pháp phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng; các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, hướng về cơ sở; phải bám sát nội dung, yêu cầu theo quy định của Luật phổ biến, giáo

dục pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; các nhiệm vụ trọng tâm của ngành và chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật phải được triển khai phù hợp với từng cấp, từng địa phương; các cơ quan Thi hành án dân sự phải phát huy vai trò chủ động, phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự. Việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật cần gắn với công tác bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ công chức và các phong trào thi đua của Ngành do Bộ và Tổng cục phát động.

*Thứ ba*, tập trung phổ biến Luật Thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành, chú trọng tuyên truyền rộng rãi tới cán bộ, công chức và nhân dân về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi (có hiệu lực từ ngày 01/7/2015), chủ trương thí điểm chế định Thừa phát lại theo Nghị quyết số 36/2012/QH13 của Quốc hội, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 06/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác thi hành án dân sự; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự; giảm cơ bản vụ việc tồn đọng; bảo vệ tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của người được thi hành án, hạn chế sự chây ỳ, kéo dài của người phải thi hành án; xác định rõ hơn vai trò, trách nhiệm của cơ quan Thi hành án dân sự, Tòa án, Viện kiểm sát, Ủy ban nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động thi hành án dân sự.

*Thứ tư*, ngoài những văn bản pháp luật trên, các cơ quan Thi hành án dân sự cần tập trung tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật tới cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan Thi hành án dân sự những quy định của pháp luật liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ và đời sống của công chức trong ngành như: Luật Tố cáo; Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước ... Vận động nhân dân kịp thời nắm bắt, tìm hiểu các

quy định của pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về thi hành án dân sự.

*Thứ năm*, tổ chức tuyên truyền sâu rộng cho công chức và người lao động trong Ngành và nhân dân, những người có liên quan đến công tác thi hành án. Đổi mới phương pháp tuyên truyền, giới thiệu văn bản luật theo hướng tăng cường trao đổi, đối thoại giải đáp những thắc mắc từ phía người được tuyên tuyền nhằm nâng cao tính chủ động tìm hiểu và tiếp cận kiến thức pháp luật của công chức trong Ngành và nhân dân; phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý của tỉnh để cùng tham gia trợ giúp pháp lý lưu động đến tận cơ sở, cử công chức tham gia là cộng tác viên; duy trì và nâng cao chất lượng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng (trang thông tin của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội; mở rộng mối quan hệ phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình Hà Nội trong công tác tuyên tuyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kịp thời giới thiệu những văn bản pháp luật mới ban hành liên quan đến công tác thi hành án dân sự, giới thiệu phóng sự về thi hành án dân sự; các chương trình, kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự, tăng cường đội ngũ cộng tác viên để viết và đưa tin về hoạt động và giới thiệu, tư vấn pháp luật về thi hành án. Làm tốt công tác tuyên truyền nhằm tạo dư luận ủng hộ mạnh mẽ cho công tác thi hành án dân sự; Xây dựng và triển khai các chương trình, dự án phát triển công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục, pháp luật.

### **Kết luận chương 3**

Để nâng cao hiệu quả giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội cần phải xuất phát từ nhu cầu phương diện chính trị, kinh tế - xã hội và phương diện nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Từ đó, đề ra một số phương hướng cơ bản để nâng cao hiệu quả giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự thông qua việc bảo đảm tính hiện thực quyền tố cáo; cải

cách thủ tục hành chính; công khai, minh bạch, dân chủ trong giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự. Muốn vậy, cần thực hiện tốt các giải pháp như: Hoàn thiện các quy định của pháp luật giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự; kiện toàn tổ chức, cán bộ của cơ quan Thi hành án dân sự; tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ quan Thi hành án dân sự và áp dụng kịp thời những quy định của pháp luật về chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, phối hợp và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Các giải pháp này phải được thực hiện đồng bộ sẽ nhằm góp phần đảm bảo hiệu quả giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự của các cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội.

## KẾT LUẬN

Với kết quả quá trình nghiên cứu, phân tích cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý và thông qua tìm hiểu, áp dụng, đánh giá thực tiễn công tác giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự tại Hà Nội, công trình nghiên cứu này đã làm rõ hơn khái niệm Thi hành án dân sự và khái niệm tố cáo và giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự (phân biệt tố cáo với khiếu nại về thi hành án dân sự; thẩm quyền giải quyết; phân biệt giải quyết tố cáo với giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự...); trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự; cơ sở pháp lý và vai trò của giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự trên cả phương diện lý thuyết và thực tiễn hoạt động thi hành án dân sự tại Hà Nội.

Luận văn cũng đã chỉ ra, phân tích, tổng hợp, đánh giá tình hình chung và thực trạng tố cáo và giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự tại Hà Nội.

Đồng thời, công trình này cũng đã nghiên cứu, tổng hợp và đánh giá những thành tựu của công tác giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự của các cơ quan thi hành án dân sự tại thành phố Hà Nội, phân tích và đánh giá về những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong thực tế giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự tại thành phố Hà Nội.

Theo đó, các đề xuất, giải pháp, kiến nghị được đưa ra trong công trình này với những trọng tâm gồm hoàn thiện các quy định của pháp luật giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự; kiện toàn tổ chức, cán bộ của cơ quan Thi hành án dân sự; tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ quan Thi hành án dân sự và áp dụng kịp thời những quy định của pháp luật về chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, phối hợp và đẩy



mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Tất cả những giải pháp này là các giải pháp đã đúc kết từ thực tế giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự của Thẩm tra viên, cán bộ công chức làm công tác giải quyết tố cáo tại các cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội và được đề xuất, kiến nghị với mục đích và mong muốn góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả, chất lượng công tác giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự, khẳng định và nâng cao vai trò của công tác giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự trong mối quan hệ thi hành án dân sự nói riêng và trong toàn xã hội nói chung, góp phần cùng các ngành, các cấp chung sức thực hiện chiến lược cải cách tư pháp, cải cách hành chính ở nước ta hiện nay.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Thế Anh (2005), Luận văn thạc sĩ Luật học đề tài: “*Giám sát thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay*”, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
2. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2003), *Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới*.
3. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2007), *Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 15/10/2007 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân*.
4. Bộ Tư pháp, Viện nghiên cứu khoa học pháp lý (2006), *Từ điển luật học*, Nxb Từ điển bách khoa.
5. Bộ Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự (1998), đề tài nghiên cứu cấp Bộ “*Mô hình quản lý thống nhất công tác thi hành án*”, mã số 96-98-027/ĐT.
6. Bộ Tư pháp (1998), Đề tài: “*Thi hành án dân sự - Thực trạng và hướng hoàn thiện*”, của dự án VIE/98/001.
7. Bộ Tư pháp (2013), *Quyết định số 2531/QĐ-BTP ngày 21/10/2013 của Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án “Thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại tại thành phố Hà Nội”*.
8. Bộ Tư pháp (2013), *Quyết định số 2531/QĐ-BTP ngày 21/10/2013 của Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án “Thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại tại thành phố Hà Nội”*.

9. Bộ Tư pháp (2014) *Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở năm 2014.*
10. Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính (2014), *Hướng dẫn thực hiện thi điểm chế định Thừa phát lại theo Nghị quyết số 36/2012/QHH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội.*
11. Bộ Tư pháp (2016), *Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự.*
12. Bộ Tư pháp (2016), *Tập huấn nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thi hành án dân sự.*
13. Chính phủ (2009), *Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thi điểm tại thành phố Hồ Chí Minh.*
14. Chính phủ (2011), *Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011.*
15. Chính phủ (2011), *Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tố cáo năm 2011.*
16. Chính phủ (2011), *Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020.*
17. Chính phủ (2013), *Nghị định số 135/2013/NĐ-CP ngày 18/10/2013 quy định về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại.*
18. Chính phủ (2015), *Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự.*
19. Chính phủ (2017) *Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 06/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác thi hành án dân sự.*

20. Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (2012, 2013, 2014, 2015, 2016), *Kế hoạch công tác các năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016.*
21. Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (2012, 2013, 2014, 2015, 2016), *kế hoạch kiểm tra công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự các năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016.*
22. Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (2012, 2013, 2014, 2015, 2016), *Báo cáo tổng kết công tác thi hành án dân sự các năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016.*
23. Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (2012, 2013, 2014, 2015, 2016), *Báo cáo các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài các năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016.*
24. Cục Thống kê thành phố Hà Nội (2016), *Báo cáo tình hình kinh tế xã hội năm 2016.*
25. Đảng cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số vấn đề trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, Hà Nội.*
26. Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48/NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Hà Nội.*
27. Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49/NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp từ nay đến năm 2020, Hà Nội.*
28. Đảng cộng sản Việt Nam (2007), *Nghị quyết số 17/NQ/TW ngày 01/8/2007 của Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, Hà Nội.*

29. Đảng cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X, XI)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
30. Đảng cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
31. TS Lê Thu Hà (Chủ biên), *Giáo trình kỹ năng thi hành án dân sự phần chung (2012)*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
32. Nguyễn Bích Hạnh (2011), Luận văn tốt nghiệp cao cấp chính trị đề tài “*Một số biện pháp cơ bản bảo đảm quyền khiếu nại của công dân trong lĩnh vực thi hành án dân sự trên địa bàn Hà Nội*”, Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
33. Hoàng Quốc Hùng, *Một số kinh nghiệm qua việc giải quyết khiếu nại của Nghiệp vụ xử lý ban đầu đối với đơn thư khiếu nại, tố cáo*, Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp.
34. Hoàng Quốc Hùng, *Nghiệp vụ lập, quản lý hồ sơ thanh tra, hồ sơ giải quyết khiếu nại, hồ sơ giải quyết tố cáo*, Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp.
35. TS Nguyễn Đình Lộc (chủ nhiệm), đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước: “*Luận cứ khoa học và thực tiễn của việc đổi mới tổ chức và hoạt động thi hành án ở Việt Nam trong giai đoạn mới*”, mã số 2000-58-198;
36. Hồ Chí Minh (2004), *Bài nói tại hội nghị cán bộ ngành Tư pháp*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật – Bộ Tư pháp, số chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật và tư pháp, Hà Nội.
37. Hồ Thị Na (2015), Luận văn Thạc sỹ, đề tài: “*Giải quyết tố cáo hành chính của công dân từ thực tiễn huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội*”, Học viện Khoa học xã hội.
38. Quốc hội (1989), *Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1989*.

39. Quốc hội (1993), *Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1993*.
40. Quốc hội (2004), *Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004*.
41. Quốc hội (2008), *Luật Thi hành án dân sự năm 2008*
42. Quốc hội (2011), *Luật Tố cáo năm 2011*.
43. Quốc hội (2011), *Luật khiếu nại năm 2011*.
44. Quốc hội (2012), *Nghị quyết số 36/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện thi điểm chế định Thừa phát lại*.
45. Quốc hội (2012), *Nghị quyết số 37/2012/QH13 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án năm 2013*.
46. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*.
47. Quốc hội (2013), *Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung một số điều năm 2014)*.
48. Tạp chí Dân chủ và pháp luật – Bộ Tư pháp (2017), *số chuyên đề về Luật thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành*, Hà Nội.
49. Nguyễn Quang Thái (2008), Luận án Tiến sĩ Luật học, đề tài: “*Pháp chế Xã hội chủ nghĩa trong hoạt động thi hành án dân sự ở nước ta hiện nay*”, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.
50. Thành ủy thành phố Hà Nội (2014), *Văn bản số 799-CV/TU ngày 02/6/2014 của Thành ủy Hà Nội về việc thực hiện thi điểm chế định Thừa phát lại tại thành phố Hà Nội*.
51. Nguyễn Thanh Thủy (2008), Luận án Tiến sĩ Luật học, đề tài: “*Hoàn thiện pháp luật thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay*”, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.
52. Tổng cục thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp (2013), *Quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự (ban hành kèm theo Quyết định*

*số 1318/QĐ-TCTHADS ngày 30/9/2013 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự).*

53. Từ điển Luật học (1999), Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội
54. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2014), *Quyết định số 1790/QĐ-UBND ngày 03/4/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại tại thành phố Hà Nội.*
55. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2014), *Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 23/4/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc truyền thông, phổ biến về chế định Thừa phát lại trên địa bàn thành phố Hà Nội.*
56. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2014), *Quyết định số 3155/QĐ-UBND ngày 13/6/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại trên địa bàn thành phố Hà Nội.*
57. Nguyễn Thị Hải Yến (2015), Luận văn Thạc sỹ, đề tài: “*Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự từ thực tiễn thành phố Hà Nội*”, Học viện Khoa học xã hội.